



CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ  
SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG  
102A Phó Cơ Điều, P.4, Q.11, TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----\*\*\*-----

Số: 06./CV-HĐQT

TP.HCM, ngày 15 tháng 04 năm 2025

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Tên tổ chức niêm yết: Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Mã chứng khoán: SVT

Trụ sở chính: 102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, Tp.HCM

Điện thoại: (84.028) 39560169

Fax: (84.028) 39560893

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông xin công bố thông tin BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

*Đính kèm Báo cáo thường niên*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/04/2025 tại đường dẫn: <http://www.savitechco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật  
Chủ tịch HĐQT



Phạm Thị Như Ngọc



**Savitech**



# **“NĂNG ĐỘNG”**

## **HIỆU QUẢ - BỀN VỮNG**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024**



# MỤC LỤC

## 01 THÔNG TIN CHUNG

|                                                                     |    |
|---------------------------------------------------------------------|----|
| Thông tin khái quát                                                 | 8  |
| Ngành nghề và địa bàn kinh doanh                                    | 9  |
| Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 12 |
| Định hướng phát triển                                               | 16 |
| Các yếu tố rủi ro                                                   | 18 |

## 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

|                                                                 |    |
|-----------------------------------------------------------------|----|
| Tình hình hoạt động kinh doanh                                  | 24 |
| Tổ chức và nhân sự                                              | 27 |
| Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án                 | 35 |
| Tình hình tài chính                                             | 36 |
| Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu              | 39 |
| Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty | 42 |

## 03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

|                                                           |    |
|-----------------------------------------------------------|----|
| Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh                     | 48 |
| Tình hình tài chính                                       | 52 |
| Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý     | 53 |
| Kế hoạch phát triển trong tương lai                       | 54 |
| Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán | 55 |

## 04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

|                                                                   |    |
|-------------------------------------------------------------------|----|
| Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty   | 58 |
| Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc | 59 |
| Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị                    | 60 |

## 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

|                                                                                                       |    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Hội đồng Quản trị                                                                                     | 64 |
| Ban Kiểm soát                                                                                         | 72 |
| Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát | 79 |

## 06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

|                                  |    |
|----------------------------------|----|
| Ý kiến kiểm toán                 | 84 |
| Báo cáo tài chính được kiểm toán | 85 |

## THÔNG điệp HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (Savitech) vẫn đang ngày càng lớn mạnh, hoạt động hiệu quả trên nhiều lĩnh vực, đem lại giá trị cho nhà đầu tư, và đóng góp nhiều cho sự phát triển chung của xã hội.

Với phương châm “NĂNG ĐỘNG – HIỆU QUẢ – BỀN VỮNG”, Công ty đã và đang thực thi chiến lược tập trung đầu tư sâu rộng vào lĩnh vực văn hóa, giáo dục và phát huy hoạt động kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu.

Trên hành trình phát triển, Công ty luôn nhận thức rằng để thành công và tiến xa, bên cạnh việc định hướng chiến lược đúng đắn thì việc tôn trọng những giá trị đạo đức trong kinh doanh, tinh thần đoàn kết, nhân ái, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên là một tiến trình xuyên suốt để luôn mang đến cho khách hàng, cổ đông và xã hội những giá trị gia tăng tốt đẹp.

Và trong hành trang của mình, Savitech luôn cần sự ủng hộ của Quý cổ đông, đối tác, khách hàng, sự nỗ lực, tận tâm, đầy trách nhiệm của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên để hoàn thành những mục tiêu chiến lược trong từng giai đoạn cụ thể. Hội đồng quản trị chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý vị, những nhân tố đã luôn đồng hành và sát cánh cùng chúng tôi làm nên thành công cho Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông hôm nay; đó chính là niềm tin, là động lực để chúng tôi vững bước trên con đường phát triển của mình.

Với sự dẫn dắt, quyết tâm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, Công ty cam kết sẽ nỗ lực để đạt được các mục tiêu đầu tư và kinh doanh đã đề ra. Chúng tôi cam kết sẽ luôn toàn tâm, toàn lực phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, năng động, hiệu quả và bền vững.

Trân trọng.  
Hội Đồng Quản Trị

## SỨ MỆNH, TẦM NHÌN, VĂN HÓA CÔNG TY



### TẦM NHÌN

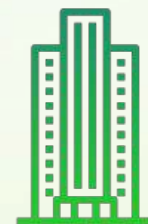
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông tập trung mọi nguồn lực để trở thành một tổ chức đầu tư có uy tín, kinh doanh thương mại hiệu quả bền vững đồng thời, đi đầu tại Việt Nam về phát triển giáo dục hiện đại theo xu hướng của thế giới.



### SỨ MỆNH

Trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh thương mại, Savitech luôn tạo một môi trường làm việc năng động, hiệu quả mà ở đó sự đoàn kết, tinh thần trách nhiệm của toàn thể cán bộ công nhân viên sẽ đem đến cho khách hàng những trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ tốt nhất, nhằm tối đa hóa giá trị đầu tư cho cổ đông.

Trong lĩnh vực giáo dục, Savitech không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, đào tạo các thế hệ trẻ Việt Nam GIỎI TIẾNG VIỆT – THẠO TIẾNG ANH – GIÀU KỸ NĂNG SỐNG và đủ bản lĩnh để hội nhập thế giới.



### VĂN HÓA CÔNG TY

Công ty luôn nhận thức rằng để thành công và phát triển bền vững, bên cạnh việc định hướng chiến lược đầu tư đúng đắn, đổi mới tư duy và sáng tạo thì việc tôn trọng những giá trị đạo đức xã hội trong kinh doanh và đầu tư luôn được ưu tiên hàng đầu. Nối tiếp là tinh thần đoàn kết, nhân ái, chấp nhận sự khác biệt để hỗ trợ lẫn nhau phát huy về cả tri thức lẫn tâm hồn.



# 01

## THÔNG TIN CHUNG

|                                                                     |    |
|---------------------------------------------------------------------|----|
| Thông tin khái quát                                                 | 8  |
| Ngành nghề và địa bàn kinh doanh                                    | 9  |
| Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 12 |
| Định hướng phát triển                                               | 16 |
| Các yếu tố rủi ro                                                   | 18 |



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG

|                           |                                                                                                                                          |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên Tiếng Anh             | SAI GON VIEN DONG TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY                                                                                         |
| Tên viết tắt              | SAVITECH                                                                                                                                 |
| Mã cổ phiếu               | SVT                                                                                                                                      |
| Sàn niêm yết              | HOSE                                                                                                                                     |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 173.109.780.000 đồng                                                                                                                     |
| Vốn điều lệ               | 173.109.780.000 đồng                                                                                                                     |
| Logo                      |                                                         |
| Giấy CNĐKDN số            | 0300716891, đăng ký lần đầu ngày 09/12/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 17/10/2023, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp |
| Website                   | savitechco.com.vn                                                                                                                        |
| Địa chỉ                   | 102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, TP.HCM                                                                                              |
| Số điện thoại             | (028) 3956 0169                                                                                                                          |
| Số fax                    | (028) 3956 0893                                                                                                                          |

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của SAVITECH:



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY

Hiện nay, Savitech đang dần chuyển hướng đầu tư mạnh vào ngành giáo dục, xác định đầu tư vào lĩnh vực Giáo dục là hoạt động chiến lược trọng tâm trong định hướng phát triển dài hạn. Thông qua hệ thống 15 cơ sở trường học mang thương hiệu Việt Mỹ (VASchools) tại TP.HCM, công ty cung cấp môi trường giáo dục đạt chuẩn quốc tế, đào tạo các cấp học từ mầm non đến hết lớp 12 tại TP.HCM và các khu đô thị lớn ở các tỉnh thành phía Nam.

Năm 2024 đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của VASchools:

- Quy mô và mạng lưới:** Với 15 cơ sở hoạt động, VASchools đã trở thành một trong những hệ thống giáo dục song ngữ hàng đầu tại Việt Nam
- Chương trình đào tạo tiên tiến:** Hệ thống liên tục cập nhật và áp dụng các phương pháp giáo dục hiện đại như tích hợp STEM.
- Đầu tư bền vững:** Tổng mức đầu tư vào VASchools đến nay đạt 40 tỷ đồng, phản ánh cam kết dài hạn của Savitech trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng một hệ thống đào tạo chuẩn quốc tế tại Việt Nam.



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty hoạt động chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Các cơ sở của VASchools nằm tại các Quận trong TP.HCM gồm: Quận 11, Tân Bình, Quận 4, 2 cơ sở Quận 8 và 2 cơ sở ở Quận Gò Vấp.



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1976



Tiền thân của CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông là một doanh nghiệp nhà nước, được thành lập vào tháng 10/1976 với tên Xưởng Cơ Khí 23/9, đến tháng 08/1996 đổi tên là Công ty Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn, trực thuộc Sở Công nghiệp TP.HCM. Trong thời gian này, Công ty đã có nhiều chuyển đổi mạnh mẽ, phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế và xã hội của đất nước.

2003



Ủy ban nhân dân TP.HCM quyết định chọn Công ty Xe đạp Xe Máy Sài Gòn là một trong những doanh nghiệp của thành phố đủ điều kiện để thực hiện cổ phần hóa. Đến tháng 12/2003, CTCP Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn chính thức đi vào hoạt động với mô hình CTCP.

2007



Tháng 10/2007, Công ty chính thức đổi tên thành CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông (SAVITECH) để phù hợp với chiến lược đa dạng hóa ngành hoạt động và xu thế phát triển của quá trình hội nhập quốc tế cũng. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho chiến lược đầu tư phát triển giáo dục dài hạn của Công ty và bắt đầu tập trung xây dựng nguồn lực tham gia điều hành và quản lý hệ thống trường Việt Mỹ – VASchools.

2011

Ngày 05/10/2011, CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông chính thức niêm yết cổ phiếu trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam (sàn giao dịch HOSE) với mã chứng khoán là SVT. Số lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu là 8.700.000 cổ phiếu.



2024



Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông tiếp tục là một trong 424 doanh nghiệp niêm yết đạt danh hiệu “Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin” và là Doanh nghiệp được vinh danh đến 11 kỳ.

2023



Từ năm 2011 đến nay, CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông liên tục đạt giải IR Awards, là doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn CBTT trên Thị trường chứng khoán trong 10 năm.  
Công ty tăng vốn điều lệ lên 173.109.780.000 đồng do phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ thực hiện 14,99993%).

2022



02 năm liên tiếp đạt giải IR Awards, năm 2022 SVT là 1 trong 385 doanh nghiệp đạt chuẩn CBTT trên Thị trường Chứng khoán.  
Công ty tăng vốn điều lệ lên 150.533.690.000 đồng do phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ thực hiện 30%).

2020

Công ty tăng vốn điều lệ lên 115.795.740.000 đồng do phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ thực hiện 10%). Đồng thời thoái toàn bộ nguồn vốn tại CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông và CTCP Thương mại Toàn Lực.

# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

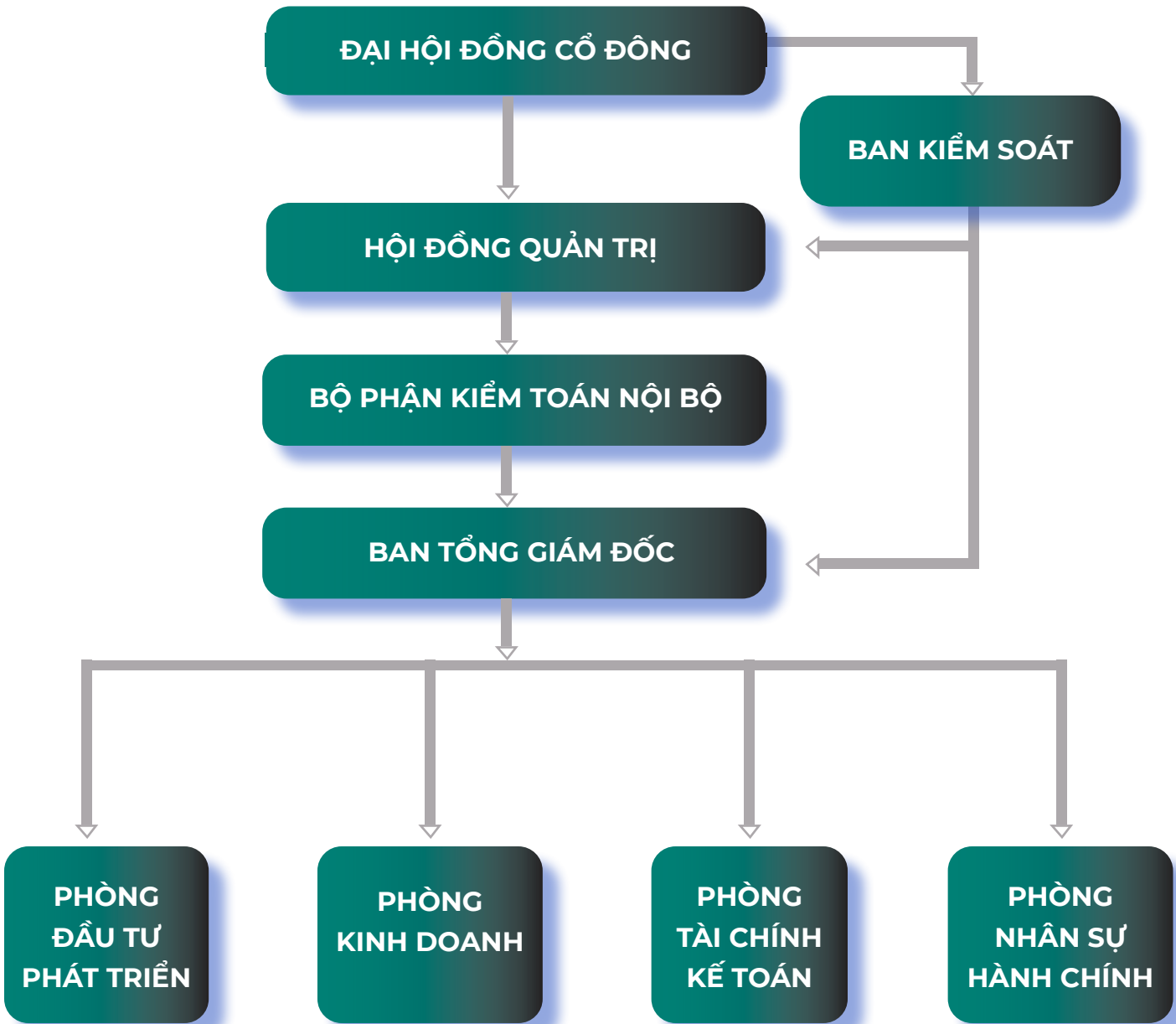
Mô hình quản trị Công ty được tổ chức theo Luật Doanh nghiệp (2020) và Điều lệ Công ty, bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc



## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý điều hành thông qua phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết công việc cụ thể thông qua các trưởng bộ phận.



## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

- **Đại hội đồng cổ đông**  
Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
- **Hội đồng Quản trị**  
Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) là cơ quan quản trị Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- **Ban Kiểm soát**  
Ban Kiểm Soát (BKS) là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- **Bộ phận kiểm toán nội bộ**  
Bộ phận kiểm toán nội bộ là cơ quan do HĐQT thành lập ra, có nhiệm vụ ngoài việc kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ còn sự kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả, tuân thủ mọi hoạt động tác động đến mục tiêu, kế hoạch của doanh nghiệp.
- **Ban Tổng Giám đốc**  
Tổng Giám đốc là người điều hành, có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc và các Giám Đốc chức năng là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao.
- **Các phòng ban**  
**Phòng Đầu Tư Phát Triển**
  - Tham mưu cho HĐQT, Tổng Giám đốc về chiến lược đầu tư và phát triển;
  - Lập kế hoạch và thực hiện việc tìm kiếm, khai thác các dự án đầu tư mới phù hợp với định hướng chiến lược của HĐQT, Ban Điều hành;
  - Chuẩn bị nội dung và tài liệu để HĐQT, Tổng Giám đốc tiếp xúc, đàm phán với các đối tác trong và ngoài nước về hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết thực hiện dự án;
  - Quản lý, giám sát tình hình triển khai và hoạt động của các dự án công ty đầu tư, kiến nghị các biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của HĐQT, Tổng Giám đốc.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ,  
TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Các phòng ban

Phòng Kinh Doanh

- Lập kế hoạch kinh doanh hàng năm, xây dựng dự thảo chiến lược chung;
- Lập mục tiêu và kế hoạch kinh doanh ngắn hạn trên cơ sở kế hoạch được giao;
- Theo dõi, thống kê và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và kế hoạch năm cho Ban Điều hành;
- Thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch kinh doanh, tiêu thụ và thị trường đã được phê duyệt;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều hành.

Phòng Tài Chính – Kế Toán

- Lập và cân đối các kế hoạch tài chính nhằm phục vụ cho hoạt động kinh doanh và các dự án đầu tư mới của Công ty;
- Kế toán tiêu thụ tính toán kết quả sản kinh doanh, tổng hợp kiểm kê thành phẩm định kỳ cũng như đột xuất;
- Tư vấn, tham mưu cho Tổng Giám đốc về chiến lược tài chính (cơ cấu tài sản nợ, nguồn vốn và chi phí vốn..); quyết định đầu tư, quản lý điều hành; kiểm soát nội bộ để đảm bảo tạo giá trị gia tăng cao nhất cho cổ đông;
- Tổng hợp, báo cáo quyết toán hàng tháng, quý, 6 tháng, năm theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều hành.

Phòng Hành Chính – Nhân Sự

- Xây dựng dự thảo cơ cấu tổ chức bộ máy; Quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong Công ty;
- Thực hiện công tác đào tạo và nâng bậc cho cán bộ công nhân viên, các chế độ bảo hiểm xã hội; bảo vệ an ninh nội bộ; quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên;
- Mua sắm, quản lý tài sản của Công ty;
- Thực hiện việc kiểm soát tài liệu, hồ sơ chất lượng; ghi chép số liệu, phân tích đánh giá và báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ cũng như yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000...
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều hành.



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con: Không có

| Công ty liên kết          | CTCP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt |
|---------------------------|--------------------------------------------|
| Địa chỉ:                  | 252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, TP.HCM      |
| Lĩnh vực SXKD chính:      | Văn hóa, Giáo dục                          |
| Vốn điều lệ               | 91.260.000.000 đồng                        |
| Vốn thực góp:             | 25.578.000.000 đồng                        |
| Số lượng sở hữu           | 2.737.800 cổ phiếu                         |
| Tỷ lệ sở hữu của Công ty: | 30%                                        |

| Công ty liên kết          | CTCP Giấy Toàn Lực                                                 |
|---------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| Địa chỉ:                  | Lô A2-8 Đường N5-KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, Củ Chi, TP.HCM |
| Lĩnh vực SXKD chính:      | Thương mại Xuất nhập khẩu                                          |
| Vốn điều lệ               | 230.400.000.000 đồng                                               |
| Vốn thực góp:             | 113.496.660.000 đồng                                               |
| Số lượng sở hữu           | 8.241.600 cổ phiếu                                                 |
| Tỷ lệ sở hữu của Công ty: | 35,77%                                                             |

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

- Với mục tiêu “Phát triển bền vững – Vươn xa cùng cộng đồng,” Savitech tập trung phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và đầu tư dài hạn, đồng thời tối ưu hóa giá trị mang lại cho khách hàng, nhân viên và cổ đông. Các mục tiêu chủ yếu được xác định rõ ràng và cụ thể như sau:
- Về lĩnh vực giáo dục:** Savitech xác định đầu tư vào giáo dục là chiến lược trọng tâm với hệ thống 15 trường học mang thương hiệu Việt Mỹ (VASchools). Công ty cam kết cung cấp môi trường học tập tiên tiến, tích hợp công nghệ và chương trình đào tạo song ngữ, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển thế hệ trẻ toàn diện về kiến thức và kỹ năng sống
- Về lĩnh vực tài chính:** Savitech chú trọng duy trì tiềm lực vững mạnh để đẩy mạnh các dự án đầu tư chiến lược. Công ty tập trung hợp tác triển khai các dự án với các đơn vị liên kết, đồng thời tiếp tục tìm kiếm cơ hội mới nhằm tối đa hóa lợi nhuận. Các khoản đầu tư hiện hữu mang lại nguồn thu ổn định và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững, giúp Savitech tăng cường vị thế trên thị trường đầu tư tài chính.
- Về đội ngũ nhân viên:** Xây dựng chính sách nhân sự đạt tiêu chuẩn quốc tế. Công ty hướng đến việc tạo dựng một môi trường làm việc lý tưởng, nơi nhân viên được phát triển tối đa năng lực và gắn bó lâu dài. Từ việc đầu tư vào đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn đến các chế độ phúc lợi cạnh tranh, Savitech không chỉ thu hút mà còn giữ chân những nhân tài xuất sắc, góp phần đưa thương hiệu Savitech vươn xa trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Về cộng đồng và môi trường:** Cam kết tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, tạo giá trị xã hội thông qua các dự án giáo dục và từ thiện. Song song đó, Savitech không ngừng áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường, giảm thiểu tiêu thụ năng lượng, và thúc đẩy ý thức bảo vệ môi trường trong toàn bộ hệ thống vận hành.
- Về cổ đông và đối tác:** Chú trọng gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông thông qua việc đảm bảo tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và cổ tức. Đồng thời, công ty mở rộng quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác uy tín trong và ngoài nước, nhằm nâng cao năng lực tài chính và phát triển dài hạn.



### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch kinh doanh với trọng tâm rõ ràng, định hướng phát triển bền vững, tập trung vào những hoạt động mang lại giá trị lâu dài và tối ưu hóa lợi ích cho cổ đông. Kiên định với chiến lược phát triển đã đề ra, nhưng sẵn sàng linh hoạt và chủ động tái cấu trúc mạnh mẽ khi cần thiết để thích ứng với thị trường và đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty.
- Rà soát, đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính, tập trung đẩy mạnh đầu tư vào các công ty tiềm năng trong lĩnh vực giáo dục và thương mại có tỷ suất lợi nhuận cao và khả năng tăng trưởng bền vững, ổn định. Đồng thời, công ty không ngừng tìm kiếm cơ hội đầu tư mới, phù hợp với định hướng phát triển bền vững và năng lực tài chính hiện tại. Duy trì và mở rộng các mối quan hệ liên kết - hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước, tích cực tìm kiếm các đối tác và nhà đầu tư uy tín nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư, nâng cao tiềm lực tài chính nhằm thực hiện các chiến lược đầu tư của doanh nghiệp.
- Cải tiến cơ cấu tổ chức, hướng đến mô hình tinh gọn, hiệu quả và hiện đại. Công ty chú trọng vào việc nâng cao hiệu suất làm việc của đội ngũ quản lý và nhân viên, kết hợp xây dựng các chế độ đãi ngộ hấp dẫn và công bằng. Cam kết thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong mọi hoạt động. Ứng dụng các công nghệ quản lý và vận hành hiện đại nhằm cải thiện hiệu quả kinh doanh, đồng thời đảm bảo sự phát triển linh hoạt trước những biến động của thị trường.

### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Savitech cam kết mạnh mẽ trong việc tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững vào toàn bộ hoạt động của mình, đảm bảo cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và trách nhiệm xã hội. Những chương trình chính của công ty trong ngắn hạn và trung hạn bao gồm:
- Bảo vệ môi trường:** Công ty luôn chú trọng nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động kinh doanh. Savitech đã triển khai các chính sách thân thiện với môi trường, áp dụng công nghệ hiện đại để giảm thiểu khí thải, tiết kiệm năng lượng và hạn chế rác thải. Đồng thời, công ty tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho toàn thể cán bộ, nhân viên, góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết với phát triển bền vững.
- Nâng cao chất lượng giáo dục:** Trong nhiều năm qua, Savitech đã phối hợp chặt chẽ với hệ thống trường Việt Mỹ (VASchools) để cung cấp môi trường giáo dục tiên tiến và toàn diện. Công ty không chỉ tập trung đầu tư vào cơ sở vật chất mà còn hỗ trợ xây dựng các chương trình học nhằm trang bị cho học sinh những kỹ năng và kiến thức cần thiết để trở thành những công dân có trách nhiệm và đóng góp tích cực vào xã hội trong tương lai.
- Tạo giá trị cho người lao động:** Công ty không ngừng tạo ra cơ hội việc làm chất lượng, tăng cường chế độ phúc lợi, đảm bảo chăm sóc sức khỏe và an toàn lao động cho cán bộ nhân viên. Các biện pháp như phòng chống cháy nổ, xây dựng môi trường làm việc an toàn và thân thiện luôn được ưu tiên hàng đầu. Đồng thời, Savitech thực hiện các chương trình đào tạo và phát triển nhân tài để nâng cao năng lực của đội ngũ, tạo động lực gắn kết lâu dài.
- Đóng góp cho cộng đồng:** Công ty tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội và từ thiện nhằm hỗ trợ những nhóm người yếu thế trong cộng đồng. Savitech triển khai các chương trình học bổng, tài trợ giáo dục cho học sinh nghèo, và các dự án cộng đồng nhằm cải thiện đời sống người dân địa phương, khẳng định trách nhiệm xã hội của công ty.



## CÁC RỦI RO



### RỦI RO KINH TẾ

- Năm 2024, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và bất ổn, từ lạm phát kéo dài, biến động giá năng lượng đến các xung đột địa chính trị dai dẳng. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), GDP toàn cầu đang tăng trưởng ở mức 3,2%, thấp hơn so với mức trung bình 3,5% trước đại dịch. Mặc dù lạm phát có xu hướng giảm còn 4% vào năm 2024 và dự đoán xuống 3,4% vào năm 2025, áp lực giá cả vẫn hiện hữu, đặc biệt trong bối cảnh giá năng lượng biến động mạnh. Xung đột Nga-Ukraine và căng thẳng tại Trung Đông tiếp tục gây gián đoạn chuỗi cung ứng, làm gia tăng chi phí vận hành trên toàn cầu.
- Nền kinh tế Việt Nam năm 2024 được đánh giá là một trong những điểm sáng của khu vực, với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7,09%, thuộc nhóm cao nhất khu vực ASEAN. Trong lĩnh vực giáo dục, học phí tại các trường tư thục và quốc tế tiếp tục ghi nhận mức tăng phổ biến từ 5% - 10% để bù đắp chi phí vận hành. Mặc dù điều này hỗ trợ cải thiện chất lượng đào tạo, nhưng cũng đặt ra thách thức lớn trong việc cân bằng giữa chi phí vận hành và khả năng chi trả của khách hàng.
- Trong bối cảnh kinh tế nhiều biến động của năm qua, Savitech đã tiếp tục thực hiện tái cấu trúc toàn diện để ứng phó với những thách thức kinh doanh, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực đầu tư tài chính có hiệu suất sinh lời cao và ổn định. Do vậy, trong năm 2024 Công ty đã thu hẹp lĩnh vực thương mại. Chi phí vận hành gia tăng, sức mua thị trường suy giảm và môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt đã buộc công ty phải có những bước chuyển đổi mạnh mẽ. Quá trình tái cấu trúc của Savitech được triển khai toàn diện, bao gồm việc tinh gọn bộ máy quản lý, tối ưu hóa quy trình hoạt động và điều chỉnh chiến lược kinh doanh. Công ty đã xây dựng các phương án dự phòng cho nhiều kịch bản kinh tế, tập trung tái cấu trúc các mảng hoạt động kém hiệu quả, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại. Mục tiêu chính của việc tái cấu trúc là tăng cường năng lực cạnh tranh, duy trì mối quan hệ bền chặt với đối tác chiến lược và khách hàng, đồng thời tăng cường nội lực tài chính để đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững trong dài hạn.



### RỦI RO MÔI TRƯỜNG

- Hiện nay, Savitech đang tập trung kinh doanh chủ yếu ở lĩnh vực giáo dục cụ thể là hệ thống trường Việt Mỹ (VASchools). Trong năm 2024 các rủi ro môi trường đang ngày càng ảnh hưởng rõ nét đến ngành giáo dục, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu và xu hướng phát triển bền vững. Các xu hướng như trường học xanh, sử dụng năng lượng tái tạo, tích hợp không gian xanh đang đặt ra yêu cầu chuyển đổi mô hình vận hành theo hướng thân thiện với môi trường, kéo theo chi phí đầu tư không nhỏ. Ngoài ra, hệ thống chính sách và tiêu chuẩn về môi trường trong giáo dục ngày càng siết chặt, đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải tuân thủ nghiêm ngặt để duy trì giấy phép hoạt động và uy tín. Những yếu tố này không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động vận hành mà còn tạo áp lực tài chính và chiến lược dài hạn cho các nhà đầu tư trong lĩnh vực giáo dục.



### RỦI RO NGÀNH GIẤY

- Trong lĩnh vực kinh doanh giấy, Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (Savitech) chịu ảnh hưởng gián tiếp từ những biến động của thị trường, đặc biệt thông qua các nhà cung cấp nguyên liệu giấy. Các sản phẩm chủ lực của công ty, bao gồm Giấy Couche, Duplex, Ivory, In Báo, Bristol, và Photo Copy, được mua lại từ các nhà sản xuất trong nước. Do đó, giá thành giấy Savitech phân phối chịu ảnh hưởng bởi biến động giá nguyên liệu như bột giấy hóa học tẩy trắng (NBSKP) và bột giấy hóa nhiệt cơ tẩy trắng (BCTMP). Theo Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam (VPPA), giá BCTMP đã tăng gần 10%, từ 550 USD/tấn lên 600 USD/tấn trong năm 2024, trong khi giá NBSKP giảm nhẹ 2,5% so với đầu năm. Những biến động này làm gia tăng chi phí đầu vào cho các nhà sản xuất giấy, dẫn đến sự thay đổi giá bán mà Savitech phải chịu từ các nhà cung cấp. Để giảm thiểu rủi ro từ biến động thị trường Savitech đã có những bước đi táo bạo đó là cắt giảm gần như toàn bộ hoạt động kinh doanh thương mại giấy và tập trung toàn bộ vào đầu tư tài chính cho lĩnh vực Giáo dục. Điều này không ảnh hưởng quá nhiều đến Savitech bởi vì nguồn lợi nhuận hàng năm của Savitech vẫn là đến từ đầu tư tài chính là chủ yếu.



### RỦI RO NGÀNH GIÁO DỤC

- Năm 2024, Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (Savitech) tập trung đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và chịu nhiều ảnh hưởng từ biến động thị trường, chính sách và đặc thù ngành. Doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động tài chính thông qua đầu tư vào hệ thống trường Việt Mỹ (VASchools). Tuy nhiên, giáo dục tư thục đang đối mặt với cạnh tranh gay gắt, chi phí vận hành tăng, yêu cầu cao từ phụ huynh và xu hướng chuyển đổi sang mô hình học tích hợp công nghệ, khiến hiệu quả đầu tư chịu nhiều áp lực. Bên cạnh đó, các quy định ngày càng chặt chẽ về học phí, cơ sở vật chất và chất lượng đào tạo cũng tác động đến chiến lược và tài chính của công ty. Nhằm thích ứng, Savitech xây dựng đội ngũ nghiên cứu thị trường, nâng cấp cơ sở vật chất, cải tiến chương trình giảng dạy, phát triển đội ngũ giáo viên đạt chuẩn quốc tế. Công ty ưu tiên đầu tư vào các mô hình giáo dục ứng dụng công nghệ, song ngữ và kỹ năng sống, đồng thời tăng cường truyền thông để nâng cao thương hiệu. Với chiến lược quản trị rủi ro chủ động, Savitech hướng đến tối ưu hiệu quả đầu tư và tận dụng cơ hội từ sự phát triển của giáo dục tư nhân để tăng trưởng bền vững.





## CÁC RỦI RO



### RỦI RO ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, LIÊN KẾT

Với nguồn vốn lớn được phân bổ cho các công ty liên doanh, liên kết trong năm 2024, Savitech đang nắm bắt cơ hội để gia tăng lợi nhuận và củng cố vị thế trên thị trường. Tuy nhiên, việc tập trung đầu tư vào các công ty liên kết cũng đặt ra những thách thức về quản lý rủi ro, đòi hỏi Savitech phải có các biện pháp kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả.

Hiệu quả kinh doanh của các công ty liên doanh, liên kết đóng vai trò quan trọng đối với kết quả tài chính tổng thể của Savitech. Bất kỳ khó khăn nào mà các công ty này gặp phải, như suy giảm doanh thu, biến động thị trường hay quản trị nội bộ không hiệu quả, đều có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận và giá trị đầu tư của công ty. Ngoài ra, với đặc thù là các khoản đầu tư không trực tiếp kiểm soát, Savitech cần phụ thuộc vào năng lực quản lý và định hướng chiến lược từ phía đối tác, làm gia tăng rủi ro từ các yếu tố khách quan bên ngoài.

Ngoài ra, sự thay đổi về quy định pháp luật, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục – trọng tâm đầu tư của Savitech, có thể làm gia tăng chi phí hoặc ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các công ty liên kết. Các chính sách mới về học phí, tiêu chuẩn chất lượng, và cơ sở vật chất không chỉ gây áp lực lên kế hoạch kinh doanh mà còn tiềm ẩn nguy cơ làm gián đoạn nguồn thu từ hoạt động đầu tư.

Trước những rủi ro này, Savitech chủ động tăng cường giám sát và đánh giá thường xuyên hiệu quả hoạt động của các công ty liên kết, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đối tác để hỗ trợ xây dựng chiến lược kinh doanh và cải thiện năng lực quản lý. Công ty cũng xem xét mở rộng phạm vi đầu tư vào các công ty có tiềm năng tăng trưởng trong các lĩnh vực liên quan, nhằm giảm thiểu phụ thuộc vào một nhóm đối tác hoặc ngành cụ thể, qua đó đảm bảo sự ổn định và bền vững trong hiệu quả đầu tư.



### RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (Savitech) chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp luật đặc thù, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương mại, Luật Kế toán, Luật Lao động, và các thông tư, văn bản hướng dẫn liên quan. Các quy định này bao phủ từ quản lý tài chính, thuế, nhân sự đến quản trị doanh nghiệp, tạo nên khuôn khổ pháp lý mà Savitech phải tuân thủ để đảm bảo hoạt động kinh doanh bền vững. Trong lĩnh vực giáo dục – trụ cột chính trong chiến lược phát triển của công ty, Savitech chịu sự quản lý chặt chẽ từ Luật Giáo dục và các quy định liên quan đến chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất, và chính sách học phí. Những tiêu chuẩn này ngày càng được nâng cao, đòi hỏi công ty không chỉ phải đảm bảo tuân thủ đầy đủ mà còn phải đầu tư mạnh mẽ để đáp ứng các yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điều này đặt ra áp lực lớn, đặc biệt trong bối cảnh chi phí vận hành tăng cao và thị trường có xu hướng cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

Song song đó, với tư cách là một doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Savitech còn phải tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, bao gồm công bố thông tin, quản trị công ty, và kiểm toán độc lập. Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đang hướng tới mục tiêu nâng hạng vào năm 2025, các yêu cầu về minh bạch thông tin và chuẩn hóa quản trị dự kiến sẽ được thắt chặt hơn. Điều này không chỉ tạo ra những thách thức trong việc duy trì tuân thủ mà còn là cơ hội để Savitech khẳng định vị thế doanh nghiệp chuyên nghiệp và nâng cao giá trị cổ đông.

Hệ thống pháp luật Việt Nam cũng đang trải qua những thay đổi quan trọng, từ các chính sách ưu đãi thuế cho giáo dục tư nhân đến các quy định mới về quản lý tài chính và lao động. Dù những cải cách này phần lớn hướng đến việc tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, nhưng sự điều chỉnh không đồng bộ hoặc đột ngột trong chính sách vẫn tiềm ẩn nguy cơ gây gián đoạn hoạt động kinh doanh. Đặc biệt, với vai trò là một doanh nghiệp đầu tư giáo dục, Savitech phải luôn sẵn sàng thích nghi với các quy định mới để duy trì sự ổn định và phát triển bền vững. Nhận thức rõ những thách thức pháp lý, Savitech đã triển khai chiến lược quản trị pháp luật toàn diện nhằm giảm thiểu rủi ro và tận dụng các cơ hội từ môi trường pháp lý. Công ty duy trì đội ngũ pháp lý chuyên biệt để theo dõi sát sao các thay đổi trong hệ thống pháp luật, đồng thời tổ chức đào tạo nội bộ nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng tuân thủ cho các phòng ban. Bên cạnh đó, quy trình vận hành được thiết kế chặt chẽ, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành. Những nỗ lực này không chỉ giúp Savitech kiểm soát rủi ro pháp lý một cách hiệu quả mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn.



### RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro mang tính hệ thống và thị trường, Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông cũng đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn, hoặc bất ổn địa chính trị. Mặc dù các rủi ro này khó dự đoán và ít xảy ra, nhưng chúng vẫn tiềm ẩn khả năng gây ra tổn thất lớn về nhân sự, tài sản, và gián đoạn hoạt động kinh doanh.

Nhận thức được điều này, Savitech đã chủ động xây dựng các biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu tối đa tác động từ những rủi ro bất thường. Công ty thường xuyên mua bảo hiểm toàn diện cho tài sản quan trọng như kho bãi, phương tiện vận chuyển và các cơ sở vật chất liên quan. Ngoài ra, Savitech cũng tổ chức các chương trình huấn luyện định kỳ để trang bị cho nhân viên các kỹ năng cần thiết trong xử lý tình huống khẩn cấp, đảm bảo sự an toàn và sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

Bên cạnh đó, Savitech luôn duy trì các quy trình kiểm tra, đánh giá rủi ro thường xuyên để kịp thời nhận diện và điều chỉnh các biện pháp bảo vệ phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh. Công ty cũng đầu tư vào việc nâng cấp hệ thống an toàn phòng cháy chữa cháy và các giải pháp công nghệ nhằm giám sát và quản lý rủi ro hiệu quả hơn.

Với các biện pháp chủ động và chiến lược ứng phó toàn diện, Savitech cam kết giảm thiểu tối đa tác động từ các rủi ro bất khả kháng, bảo vệ tài sản và con người, đồng thời duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh.



# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

|                                                                 |    |
|-----------------------------------------------------------------|----|
| Tình hình hoạt động kinh doanh                                  | 24 |
| Tổ chức và nhân sự                                              | 27 |
| Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án                 | 35 |
| Tình hình tài chính                                             | 36 |
| Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu              | 49 |
| Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty | 42 |



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ, đầu tư tài chính

| ĐVT: Triệu đồng              |          |          |                  |
|------------------------------|----------|----------|------------------|
| Doanh thu thuần              | Năm 2023 | Năm 2024 | %Tăng/giảm Tỷ lệ |
| Kinh doanh giấy thương mại   | 68.294   | 0        | -100%            |
| Cho thuê kho, mặt bằng (BCC) | 2.727    | 2.727    | 0,00%            |
| Đầu tư Tài chính             | 27.484   | 31.173   | 13,42%           |

Hoạt động cho thuê kho, mặt bằng



2,72 TỶ ĐỒNG

Hoạt động Đầu tư Tài chính



31,17 TỶ ĐỒNG

Trong năm 2024, hoạt động kinh doanh của Savitech ghi nhận những chuyển biến rõ nét, đặc biệt là sự thay đổi trong cơ cấu doanh thu, phản ánh định hướng chiến lược mới của Công ty. Doanh thu từ mảng kinh doanh giấy thương mại giảm so với cùng kỳ, chủ yếu do ảnh hưởng từ khó khăn chung của ngành giấy cũng như chủ trương điều chỉnh chiến lược, tập trung nguồn lực cho lĩnh vực giáo dục – lĩnh vực được Savitech xác định là hướng phát triển bền vững trong dài hạn. Song song với đó, doanh thu từ hoạt động cho thuê kho bãi và mặt bằng vẫn được duy trì ổn định, ghi nhận 2,72 tỷ đồng vào cuối năm 2024, cho thấy hiệu quả từ việc khai thác tài sản hiện có. Bên cạnh đó, một điểm sáng đáng ghi nhận là doanh thu tài chính đạt 31,17 tỷ đồng, tăng 13,42% so với năm trước. Kết quả tích cực này chủ yếu đến từ hiệu quả hoạt động của các công ty liên kết trong lĩnh vực giáo dục, tiếp tục mang lại nguồn thu ổn định và đóng góp quan trọng vào kết quả kinh doanh chung của Công ty trong năm.

Tình hình đầu tư tài chính đến 31/12/2024 của các Công ty liên kết như sau:

| Đầu tư vào Công ty liên kết ĐVT: Đồng |                                                  |                     |                                |                     |                  |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------|---------------------|------------------|
| STT                                   | Tên Công ty                                      | Lĩnh vực kinh doanh | Vốn điều lệ của Công ty đầu tư | Số lượng (Cổ phiếu) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
| 1                                     | Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt | Văn hóa, Giáo dục   | 91.260.000.000                 | 2.737.800           | 30,00            |
| 2                                     | Công ty CP Giấy Toàn Lực                         | Thương mại XNK      | 230.400.000.000                | 8.241.600           | 35,77            |

| Đầu tư dài hạn khác ĐVT: Đồng |                                     |                         |                                |                     |                  |
|-------------------------------|-------------------------------------|-------------------------|--------------------------------|---------------------|------------------|
| STT                           | Tên Công ty                         | Lĩnh vực kinh doanh     | Vốn điều lệ của Công ty đầu tư | Số lượng (Cổ phiếu) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
| 1                             | CTCP Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ       | Văn hóa Giáo dục        | 89.964.000.000                 | 1.420.860           | 15,79%           |
| 2                             | CTCP Sách và Dịch Vụ Văn Hóa Tây Đô | Văn hóa Giáo dục        | 45.000.000.000                 | 222.579             | 4,95%            |
| 3                             | CTCP In và DVTM Khánh Hội           | Giấy, Sản xuất, In      | 31.939.950.000                 | 150.000             | 4,70%            |
| 4                             | CTCP Chè Minh Rồng                  | Chè, cà phê và nông sản | 19.505.110.000                 | 34.506              | 1,77%            |
| 5                             | CTCP Chè – Cà phê Di Linh           | Chè, cà phê và nông sản | 22.134.000.000                 | 20.000              | 0,90%            |



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                        | TH năm 2023 | TH năm 2024 | Kế hoạch năm 2024 | % Tăng giảm TH năm 2024/ TH năm 2023 | % TH năm 2024/KH năm 2024 |
|---------------------------------|-------------|-------------|-------------------|--------------------------------------|---------------------------|
| Tổng doanh thu và thu nhập khác | 98.506      | 33.900      | 98.000            | -65,59%                              | 34,59%                    |
| Lợi nhuận trước thuế            | 25.928      | 28.269      | 27.000            | 9,03%                                | 104,70%                   |
| Lợi nhuận sau thuế              | 25.549      | 27.581      | -                 | 7,95%                                | -                         |
| Tỷ lệ Cổ tức/VĐL                | 15%         | 15%         | -                 | 0                                    | -                         |

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, đặc biệt là ở lĩnh vực thương mại giấy, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024 gặp không ít thách thức. Tổng doanh thu và thu nhập khác trong năm chỉ đạt 33,90 tỷ đồng, tương đương 34,59% so với kế hoạch năm, phản ánh rõ sự ảnh hưởng từ tình hình chung của ngành. Mặc dù doanh thu sụt giảm đáng kể, Công ty vẫn đạt được kết quả khả quan về mặt lợi nhuận nhờ vào chiến lược điều hành linh hoạt và hiệu quả kiểm soát chi phí. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế đạt 28,26 tỷ đồng, vượt 4,70% so với kế hoạch đề ra là 27 tỷ đồng, đồng thời tăng 9,03% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế cũng ghi nhận mức tăng tích cực, đạt 27,58 tỷ đồng, tăng 7,95% so với năm 2023. Những con số này cho thấy Công ty đã phát huy tốt năng lực quản trị chi phí, tối ưu hóa hoạt động và nâng cao hiệu quả từ các mảng kinh doanh cốt lõi còn lại, góp phần giữ vững kết quả tài chính trong một năm đầy khó khăn.



LỢI NHUẬN SAU THUẾ

27,58  
tỷ đồng



% THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

104,70%  
so với kế hoạch 2024

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

| STT | Thành viên          | Chức vụ                                 | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|---------------------|-----------------------------------------|--------------------|--------------|
| 1   | Bùi Quang Khoa      | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc    | 99.492             | 0,57%        |
| 2   | Nguyễn Thị Thanh Hà | Phó Tổng giám đốc                       | 0                  | 0%           |
| 3   | Bùi Quang Minh      | UV.HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển | 298.476            | 1,72%        |
| 4   | Mai Thị Trúc Giang  | Kế toán trưởng                          | 71.104             | 0,41%        |



NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024: Không có



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



### LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



#### ÔNG BÙI QUANG KHOA – TỔNG GIÁM ĐỐC



**Họ và tên:** Bùi Quang Khoa  
**Năm sinh:** 1977  
**Nơi sinh:** Thừa Thiên Huế  
**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

#### Quá trình công tác:

|                     |                                                                                                           |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 2002 đến 2006    | Trưởng bộ phận Công ty Liên doanh Container Việt Nam                                                      |
| Từ 2006 đến 2007    | Trợ lý HĐQT CTCP Giấy Viễn Đông                                                                           |
| Từ 2007 đến 2008    | Giám đốc Điều hành CTCP Giấy Viễn Đông                                                                    |
| Từ 2008 đến 04/2022 | Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông                           |
| Từ 2019 đến 04/2022 | Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông                                                            |
| Từ 04/2022 đến nay  | Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông                                                 |
| Từ 04/2022 đến nay  | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và Người phụ trách quản trị công ty CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông |

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 99.492 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,57%/VĐL

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có



#### BÀ NGUYỄN THỊ THANH HÀ - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



**Họ và tên:** Nguyễn Thị Thanh Hà  
**Năm sinh:** 1965  
**Nơi sinh:** Hà Nam  
**Trình độ chuyên môn:** Tiến sĩ

#### Quá trình công tác:

|                  |                                                                    |
|------------------|--------------------------------------------------------------------|
| Từ 1999 đến 2005 | Giảng viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh            |
| Từ 2005 đến 2008 | Trưởng Bộ môn Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh         |
| Từ 2008 đến 2010 | Phó Trưởng khoa Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh       |
| Từ 2010 đến 2015 | Nghiên cứu sinh tại Victoria University of Wellington, New Zealand |
| Từ 2015 đến 2020 | Giảng viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh            |
| Từ 2019 đến nay  | Trưởng Ban tiếng Anh, Hệ thống Trường Việt Mỹ                      |
| Từ 2022 đến nay  | Phó Tổng Giám đốc CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông                 |

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:** Trưởng Ban tiếng Anh, Hệ thống Trường Việt Mỹ

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



### LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



#### ÔNG BÙI QUANG MINH – GIÁM ĐỐC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN



**Họ và tên:** Bùi Quang Minh  
**Năm sinh:** 1986  
**Nơi sinh:** TP.HCM  
**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

#### Quá trình công tác:

|                        |                                                                                  |
|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 2008 đến 2010       | Trợ lý HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông                          |
| Từ 2010 đến nay        | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông |
| Từ 2013 đến 2015       | Phó Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Kinh doanh Công ty TNHH MM Vidon            |
| Từ 2015 đến nay        | Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại Toàn Lực                                           |
| Từ 08/2016 đến 04/2022 | Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông                        |
| Từ 04/2022 đến nay     | Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông      |

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:**

- Chủ tịch HĐQT CTCP Giấy Toàn Lực
- Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 298.476 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,72%/VĐL

#### Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

| Tên               | Mối Quan hệ | Số cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu/VĐL |
|-------------------|-------------|--------------------|------------------|
| Ông Bùi Quang Mẫn | Cha         | 597.848            | 3,45%            |
| Bà Nguyễn Thị Thu | Mẹ          | 374.425            | 2,16%            |



#### BÀ MAI THỊ TRÚC GIANG – KẾ TOÁN TRƯỞNG



**Họ và tên:** Mai Thị Trúc Giang  
**Năm sinh:** 1968  
**Nơi sinh:** An Giang  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân ngành ngân hàng

#### Quá trình công tác:

|                  |                                                         |
|------------------|---------------------------------------------------------|
| Từ 1995 đến 2004 | Kế toán trưởng CTCP Thương mại Toàn Lực                 |
| Từ 2004 đến 2009 | Phó Giám đốc CTCP Thương mại Toàn Lực                   |
| Từ 2010 đến 2013 | Giám đốc CTCP Giấy Toàn Lực                             |
| Từ 2013 đến 2014 | Kế toán trưởng Công ty TNHH Bao Bì MM Vidon             |
| Từ 2015 đến nay  | Trợ lý HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông |
| Từ 2018 đến nay  | Kế toán trưởng CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông         |

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:** Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 71.104 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,41%/VĐL

#### Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

| Tên                  | Mối Quan hệ | Số cổ phiếu sở hữu<br>(Cổ phiếu) | Tỷ lệ sở hữu/VĐL |
|----------------------|-------------|----------------------------------|------------------|
| Ông Trần Hoàng Nghĩa | Chồng       | 46.845                           | 0,27%            |

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

| STT | Tính chất phân loại                        | Năm 2023         |              | Năm 2024         |              |
|-----|--------------------------------------------|------------------|--------------|------------------|--------------|
|     |                                            | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
| I   | Theo trình độ lao động                     | 33               | 100%         | 10               | 100%         |
| 1   | Trình độ Đại học và trên Đại học           | 28               | 85%          | 5                | 50%          |
| 2   | Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp | 2                | 6%           | 2                | 20%          |
| 3   | Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật               | 1                | 3%           | 1                | 10%          |
| 4   | Lao động phổ thông                         | 2                | 6%           | 2                | 20%          |
| II  | Theo giới tính                             | 33               | 100%         | 10               | 100%         |
| 1   | Nam                                        | 24               | 73%          | 6                | 60%          |
| 2   | Nữ                                         | 9                | 27%          | 4                | 40%          |
| III | Theo thời hạn HĐLĐ                         | 33               | 100%         | 10               | 100%         |
| 1   | Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm               | 0                | 0%           | 0                | 0%           |
| 2   | Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm           | 2                | 6%           | 4                | 40%          |
| 3   | Hợp đồng không xác định thời hạn           | 31               | 94%          | 6                | 60%          |

THU NHẬP BÌNH QUÂN

| Chỉ tiêu                              | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
|---------------------------------------|----------|----------|----------|----------|
| Tổng số lượng người lao động (người)  | 32       | 33       | 33       | 10       |
| Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng) | 8,9      | 11,6     | 13,6     | 14,5     |

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

- Chính sách đào tạo**  
Savitech luôn coi nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi quyết định sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Chính sách đào tạo của công ty tập trung vào việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đáp ứng các yêu cầu trong bối cảnh thị trường không ngừng thay đổi.
- Tổ chức đào tạo theo định hướng thực tế:** Savitech tổ chức các buổi tập huấn định kỳ cho nhân viên mới và đội ngũ hiện tại, với nội dung tập trung vào văn hóa doanh nghiệp, quy trình, hệ thống quản lý và sản phẩm dịch vụ. Điều này giúp đội ngũ nhân sự nhanh chóng hòa nhập và nâng cao hiệu quả làm việc.
- Nâng cao kỹ năng chuyên môn và thực tiễn:** Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng tay nghề, kỹ năng quản trị và vận hành hệ thống. Ngoài ra, các chương trình đào tạo về quản trị rủi ro, vận hành an toàn, và phòng cháy chữa cháy cũng được lồng ghép, đảm bảo nhân viên không chỉ giỏi chuyên môn mà còn có khả năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp.
- Kiểm tra và đánh giá năng lực:** Để đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực, Savitech thực hiện các buổi kiểm tra định kỳ nhằm đánh giá năng lực thực tế của nhân viên. Kết quả đánh giá sẽ được sử dụng để điều chỉnh chương trình đào tạo, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ và phát triển bền vững.
- Khuyến khích học hỏi và cải tiến liên tục:** Công ty không ngừng cập nhật các xu hướng mới về công nghệ, quản trị và kỹ năng chuyên sâu, tạo cơ hội cho nhân viên tham gia các hội thảo, khóa học chuyên đề bên ngoài nhằm nâng cao năng lực toàn diện.



- Chính sách tuyển dụng**  
Savitech luôn xem công tác tuyển dụng là một trong những yếu tố quan trọng, góp phần quyết định sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Quy trình tuyển dụng của công ty được xây dựng chuyên nghiệp và thực hiện nghiêm ngặt qua từng bước, từ tiếp nhận hồ sơ, sàng lọc, phỏng vấn đến thử việc, nhằm đảm bảo lựa chọn được những ứng viên phù hợp về chuyên môn và văn hóa doanh nghiệp. Công ty ưu tiên tuyển dụng những nhân sự có trình độ cao, đạo đức nghề nghiệp tốt và sẵn sàng gắn bó lâu dài, đồng thời đảm bảo quá trình tuyển dụng luôn minh bạch, công bằng, mang đến cơ hội bình đẳng cho tất cả các ứng viên.  
Bên cạnh đó, Savitech cũng chú trọng vào việc khuyến khích sự phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ nhân sự hiện tại. Công ty tạo điều kiện để nhân viên được phát huy tối đa năng lực, đồng thời xây dựng các lộ trình thăng tiến rõ ràng, nhằm nâng cao sự gắn kết và tận dụng hiệu quả nguồn lực nội bộ. Với những chính sách tuyển dụng đồng bộ và chiến lược, Savitech không chỉ thu hút được nhân tài mà còn xây dựng một đội ngũ nhân sự mạnh mẽ, đáp ứng tốt các yêu cầu phát triển trong tương lai.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



### CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

#### Môi trường công việc

Savitech luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng một môi trường làm việc an toàn, thuận tiện và thân thiện, nơi nhân viên có thể cống hiến hết mình và phát triển toàn diện. Để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của người lao động, công ty đã triển khai nhiều giải pháp thiết thực, tạo nên một môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả.

Công ty đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở vật chất hiện đại, trang thiết bị làm việc tiên tiến và bố trí không gian làm việc hợp lý, khoa học, mang lại cảm giác thoải mái cho nhân viên. Đồng thời, Savitech luôn đặt an toàn lao động lên hàng đầu, triển khai các biện pháp phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và đảm bảo sức khỏe cho toàn bộ nhân sự trong quá trình làm việc. Công ty cũng chú trọng bảo vệ môi trường, tạo ra không gian làm việc xanh, sạch, đẹp, giúp nhân viên cảm thấy dễ chịu và nâng cao hiệu quả công việc.

Bên cạnh đó, Savitech không ngừng xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên sự thân thiện, đoàn kết và chia sẻ, khuyến khích sự gắn kết giữa các nhân viên và tạo động lực làm việc. Những nỗ lực này đã giúp công ty duy trì một môi trường làm việc chất lượng cao, đảm bảo sức khỏe, sự an tâm và tinh thần cống hiến của đội ngũ nhân sự, từ đó nâng cao hiệu suất và hiệu quả hoạt động chung.



#### Về lương thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Savitech luôn chú trọng xây dựng chế độ đãi ngộ hấp dẫn và cạnh tranh, nhằm thu hút và giữ chân nhân tài, đồng thời khuyến khích sự cống hiến và nỗ lực của đội ngũ nhân sự. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi của công ty được thiết kế minh bạch, công bằng và phù hợp với năng lực cũng như đóng góp của từng cá nhân.

**Chế độ lương thưởng cạnh tranh:** Savitech áp dụng chính sách lương thưởng hấp dẫn, bao gồm lương tháng 13, thưởng các dịp lễ, tết, và các khoản thưởng sáng kiến cho những ý tưởng đổi mới, mang lại giá trị thực tiễn cho công ty. Những chính sách này không chỉ ghi nhận những nỗ lực đóng góp của nhân viên mà còn tạo động lực để họ phát huy tối đa khả năng của mình.

**Chính sách bảo hiểm và phúc lợi toàn diện:** Công ty đảm bảo đầy đủ các chính sách bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Ngoài ra, Savitech triển khai các gói bảo hiểm nhân thọ, chăm sóc sức khỏe nâng cao nhằm đảm bảo sự an tâm cho nhân viên và gia đình họ, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống.

**Đánh giá và khen thưởng định kỳ:** Savitech thường xuyên thực hiện các hoạt động đánh giá hiệu quả công việc để đảm bảo sự công bằng trong việc công nhận thành tích của nhân viên. Các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc sẽ được khen thưởng định kỳ qua các danh hiệu thi đua và hình thức khuyến khích đặc biệt, từ đó tạo động lực mạnh mẽ để nhân viên tiếp tục phấn đấu và nâng cao hiệu quả công việc.

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Năm 2024, công ty không triển khai thêm dự án đầu tư mới mà tập trung soát xét, bổ sung điều chỉnh, phê duyệt các phương án hợp tác kinh doanh đã được chuyển tiếp từ những năm trước. Đồng thời HĐQT và Ban Điều Hành tiếp tục tái cấu trúc, ưu tiên tập trung nguồn lực vào lĩnh vực giáo dục – mảng kinh doanh cốt lõi mang lại hiệu quả cao, cùng với các hoạt động đầu tư tài chính có khả năng sinh lợi ổn định và bền vững.

Song song với đó, công ty đã chủ động thu hẹp hoạt động thương mại xuất nhập khẩu, tập trung tối ưu hóa các lĩnh vực có tiềm năng phát triển lâu dài. Việc điều chỉnh này khiến tổng doanh thu và thu nhập trong năm 2024 thấp hơn so với kế hoạch đặt ra. Tuy nhiên, nhờ chiến lược quản trị hiệu quả và việc tập trung vào các mảng kinh doanh trọng điểm, Savitech đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận đề ra, góp phần củng cố sự ổn định và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.



### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

#### CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HOÀNG VIỆT

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                          | TH 2023 | TH 2024 | %2024/2023 |
|-----------------------------------|---------|---------|------------|
| Tổng tài sản                      | 223.881 | 247.805 | 10,69%     |
| Doanh thu thuần                   | 106.403 | 119.832 | 12,62%     |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 44.125  | 28.556  | -35,28%    |
| Lợi nhuận trước thuế              | 44.153  | 28.462  | -35,54%    |
| Lợi nhuận sau thuế                | 41.200  | 25.988  | -36,92%    |

#### CTCP GIẤY TOÀN LỰC

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                          | TH 2023   | TH 2024   | %2024/2023 |
|-----------------------------------|-----------|-----------|------------|
| Tổng tài sản                      | 995.248   | 841.706   | -15,43%    |
| Doanh thu thuần                   | 1.280.089 | 1.179.907 | -7,83%     |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 36.207    | 5.357     | -85,20%    |
| Lợi nhuận trước thuế              | 40.969    | 7.282     | -82,23%    |
| Lợi nhuận sau thuế                | 34.330    | 5.522     | -83,91%    |

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2023

2024

1

Tổng giá trị tài sản

235,15

tỷ đồng



236,67

tỷ đồng

2

Doanh thu thuần

71,02

tỷ đồng



2,72

tỷ đồng

3

Lợi nhuận hoạt động kinh doanh

26,57

tỷ đồng



29.08

tỷ đồng

4

Lợi nhuận sau thuế

25,55

tỷ đồng



27,58

tỷ đồng

5

Tỷ lệ chi trả cổ tức

15

phần trăm



15

phần trăm



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

| Chỉ tiêu                                                         | ĐVT  | Năm 2023 | Năm 2024 |
|------------------------------------------------------------------|------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán                                  |      |          |          |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn                                        | Lần  | 27,20    | 50       |
| Hệ số thanh toán nhanh                                           | Lần  | 27,20    | 50       |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn                                           |      |          |          |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                            | %    | 0,56     | 0,55     |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                          | %    | 0,56     | 0,56     |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động                                   |      |          |          |
| Vòng quay hàng tồn kho                                           | Vòng | -        | -        |
| Vòng quay tổng tài sản                                           | Vòng | 0,32     | 0,01     |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời                                    |      |          |          |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                         | %    | 35,97    | 1011,32  |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân                | %    | 11,55    | 11,76    |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân                  | %    | 11,48    | 11,69    |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần | %    | 37,42    | 1066,33  |

Ghi chú: Do đặc thù ngành nghề kinh doanh nên công ty không có Hàng tồn kho.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI 2024



Hệ số ROE và ROA

11,76 & 11,69 %

Trong năm 2024, các chỉ tiêu sinh lời trên vốn và tài sản của Savitech tiếp tục được duy trì ổn định. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 11,76%, nhỉnh hơn so với mức 11,55% của năm 2023. Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) cũng tăng từ 11,48% lên 11,69%. Mặc dù doanh thu giảm so với cùng kỳ, hiệu quả sinh lời vẫn được cải thiện do khó khăn trong hoạt động kinh doanh thương mại giấy không gây ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận của công ty.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

#### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN 2024



Hệ số thanh toán ngắn hạn/nhanh

**50** lần

Đến cuối năm 2024, các chỉ số về khả năng thanh toán của Savitech ghi nhận xu hướng cải thiện rõ rệt. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều đạt mức 50 lần, tăng mạnh so với mức 27,20 lần của năm 2023. Sự cải thiện này xuất phát từ việc gia tăng các khoản đầu tư đối với các công ty liên kết, phù hợp với định hướng kinh doanh mới của Savitech, qua đó làm tăng đáng kể quy mô tài sản ngắn hạn trong năm.

#### CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN 2024



Hệ số Nợ / Tổng tài sản

**0,55** %

Cơ cấu vốn của Savitech trong năm 2024 tiếp tục duy trì ổn định. Hệ số Nợ/Tổng tài sản đạt 0,55 và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu là 0,56, tương đương so với năm 2023. Các hệ số này cho thấy công ty vẫn đang duy trì tỷ lệ đòn bẩy tài chính hợp lý, đảm bảo cân đối giữa nguồn vốn vay và vốn chủ sở hữu, đồng thời không có sự gia tăng về mức độ phụ thuộc vào nợ vay trong năm.

#### CHỈ TIÊU NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG 2024



Vòng quay tổng tài sản

**0,01** vòng

Chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản của Savitech trong năm 2024 đạt mức 0,01 vòng, giảm so với mức 0,32 vòng của năm 2023. Nguyên nhân chính của sự suy giảm này là do sự khó khăn hoạt động kinh doanh thương mại giấy, mảng kinh doanh đem lại doanh thu cốt lõi trong những năm trước, dẫn đến sự sụt giảm về doanh thu, trong khi tổng tài sản vẫn duy trì ở mức cao.

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### THÔNG TIN CỔ PHẦN

Vốn điều lệ của công ty

**173.109.780.000** đồng

Khối lượng cổ phiếu niêm yết

**17.310.978** cổ phiếu

Mệnh giá

**10.000** đồng/cổ phiếu

Loại cổ phiếu

**CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG**

Cổ phiếu quỹ

**0** cổ phiếu

Giá trị vốn hóa thị trường (tại 31/12/2024)

**213,7** tỷ đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

| STT                    | Đối tượng                                      | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ sở hữu/VĐL | Số lượng cổ đông | Cơ cấu cổ đông |         |
|------------------------|------------------------------------------------|-------------------|------------------|------------------|----------------|---------|
|                        |                                                |                   |                  |                  | Tổ chức        | Cá nhân |
| 1                      | Cổ đông Nhà nước                               | 0                 | 0                | 0                | 0              | 0       |
| 2                      | Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên) | 7.973.904         | 46,06%           | 3                | 2              | 1       |
|                        | - Trong nước                                   | 7.973.904         | 46,06%           | 3                | 2              | 1       |
|                        | - Nước ngoài                                   | 0                 | 0                | 0                | 0              | 0       |
| 3                      | Công đoàn công ty                              | 0                 | 0                | 0                | 0              | 0       |
| 4                      | Cổ phiếu quỹ                                   | 0                 | 0                | 0                | 0              | 0       |
| 5                      | Cổ đông khác                                   | 9.337.074         | 53,94%           | 510              | 13             | 497     |
|                        | - Trong nước                                   | 9.306.109         | 53,76%           | 496              | 7              | 489     |
|                        | - Nước ngoài                                   | 30.965            | 0,18%            | 14               | 6              | 8       |
| TỔNG CỘNG              |                                                | 17.310.978        | 100%             | 513              | 15             | 498     |
| Trong đó: - Trong nước |                                                | 17.280.013        | 99,82%           | 499              | 9              | 490     |
| - Nước ngoài           |                                                | 30.965            | 0,18%            | 14               | 6              | 8       |

CỔ ĐÔNG LỚN

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 806 Âu Cơ, P.14, Q.Tân Bình, TP.HCM

Số lượng cổ phiếu: 5.759.703

Tỷ lệ sở hữu

33,27%

CÔNG TY CP GIẤY TOÀN LỰC

Địa chỉ: Lô A2-8 Đường N5, KCN Tây Bắc Củ Chi, H.Củ Chi, TP.HCM

Số lượng cổ phiếu: 1.281.658

Tỷ lệ sở hữu

7,40%

LÊ THỊ MINH GIANG

Địa chỉ: 115-117 bis Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Số lượng cổ phiếu: 932.543

Tỷ lệ sở hữu

5,39%

Năm 2024, không có sự thay đổi nào trong vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn điều lệ của công ty tiếp tục duy trì ở mức 173.109.780.000.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

40 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

NĂNG ĐỘNG, HIỆU QUẢ, BỀN VỮNG 41



# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông triển khai các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính (GHG) như sau:

**Đối với nước thải:** Savitech sử dụng các thiết bị lọc cơ học như lưới lọc, bể lắng để loại bỏ các chất rắn thô, cặn bã có trong nước thải sinh hoạt. Cài đặt hệ thống xử lý nước thải tiên tiến, đồng thời giám sát và ghi nhận các thông số một cách định kỳ và minh bạch.

**Đối với chất thải rắn:** Công ty đã lắp đặt các thùng phân loại rác tại các khu vực khác nhau để thu gom rác sinh hoạt, sau đó chuyển giao cho Công ty Dịch vụ Công ích Quận 11 để xử lý. Chất thải được phân loại thành các nhóm như chất thải hữu cơ, chất thải vô cơ, chất thải nguy hại, và chất thải tái chế ngay từ đầu.

**Sử dụng năng lượng tái tạo:** Đầu tư vào các hệ thống tiết kiệm năng lượng như đèn LED tiết kiệm điện, hệ thống điều hòa không khí hiệu quả và các thiết bị tiết kiệm năng lượng.

**Tăng cường nhận thức và đào tạo:**

- Tổ chức các khóa đào tạo về bảo vệ môi trường và giảm phát thải khí nhà kính cho toàn thể cán bộ nhân viên, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong công ty.
- Khuyến khích các nhân viên và đối tác tham gia vào các sáng kiến bảo vệ môi trường, như giảm sử dụng giấy, tiết kiệm năng lượng và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

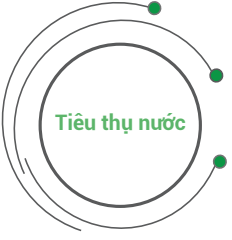


**Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (Savitech):**

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: 18.740kWh

**Savitech áp dụng các biện pháp sau để tiết kiệm năng lượng:**

- Savitech thay thế các thiết bị cũ, tiêu thụ năng lượng cao bằng các thiết bị mới, tiết kiệm năng lượng hơn. Ví dụ, sử dụng máy móc có công suất cao nhưng tiêu thụ ít năng lượng, hoặc thiết bị tự động tắt khi không sử dụng để giảm lãng phí năng lượng.
- Tổ chức các khóa đào tạo để nâng cao nhận thức của nhân viên về việc sử dụng năng lượng hiệu quả, từ việc tắt thiết bị khi không sử dụng, điều chỉnh nhiệt độ máy lạnh, đến việc tiết kiệm năng lượng trong các hoạt động hàng ngày. Khuyến khích nhân viên đề xuất sáng kiến tiết kiệm năng lượng và thưởng cho những ý tưởng hiệu quả, giúp tăng cường sự tham gia của toàn bộ công ty trong việc giảm thiểu tiêu thụ năng lượng.

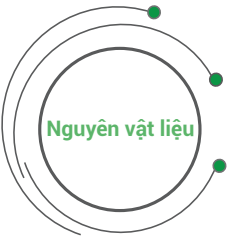


**Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:**

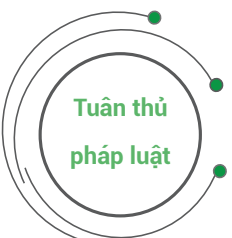
- Nguồn cung cấp nước: Công ty CP Cấp nước Phú Hòa Tân
- Lượng nước sử dụng trong năm 2024: 1424 m3/năm

**Biện pháp tiêu thụ tiết kiệm nước của công ty:**

- Trong suốt quá trình vận hành, công ty không ngừng khuyến khích và nâng cao nhận thức của đội ngũ nhân viên về tầm quan trọng và trách nhiệm của việc bảo tồn nguồn tài nguyên nước.
- Savitech áp dụng công nghệ tiết kiệm nước và đầu tư vào các công nghệ, thiết bị giúp giảm lượng nước tiêu thụ trong quá trình kinh doanh.
- Thực hiện kiểm tra định kỳ hệ thống ống dẫn nước để phát hiện và xử lý kịp thời các chỗ rò rỉ.



Hiện nay Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực thương mại và đầu tư tài chính, do đó Công ty không sử dụng nguồn nguyên vật liệu trong năm.



Savitech đã tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường thông qua nhiều biện pháp:

- Tuân thủ các quy định và luật lệ về bảo vệ môi trường của Nhà nước, bao gồm các luật như Luật Bảo vệ Môi trường và các nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan đến xử lý chất thải, khí thải, và ô nhiễm môi trường.
- Công ty tổ chức các khóa đào tạo cho nhân viên về bảo vệ môi trường, giúp họ hiểu và tuân thủ các quy định pháp lý cũng như các biện pháp bảo vệ môi trường trong công việc hàng ngày.
- Năm 2024 đánh dấu một năm công ty luôn chấp hành đầy đủ các yêu cầu pháp lý về môi trường và không bị vi phạm bất cứ quy định về môi trường nào.
- Công ty thực hiện giám sát định kỳ về chất lượng môi trường xung quanh, bao gồm không khí, nước, và đất, và công khai các báo cáo về bảo vệ môi trường cho các bên liên quan.

# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

## Chính sách liên quan đến người lao động

### Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

- Savitech cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, nghỉ phép, nghỉ thai sản và các quyền lợi, phúc lợi khác, nhằm đảm bảo quyền lợi tối đa cho người lao động.
- Bên cạnh việc đánh giá nhân viên thường xuyên, Công ty đặc biệt quan tâm đến việc khích lệ tinh thần làm việc của nhân viên. Điều này được thể hiện qua các hoạt động khen thưởng đa dạng, từ những chuyến du lịch nghỉ dưỡng đến những phần thưởng tiền mặt giá trị, giúp nhân viên cảm thấy được ghi nhận và trân trọng. Không chỉ vậy, công ty còn thường xuyên tổ chức các buổi kiểm tra sức khỏe định kỳ, các sự kiện văn hóa và thể thao để tạo điều kiện cho nhân viên giao lưu, gắn kết và phát triển một cách toàn diện.

### Chính sách bảo đảm an toàn cho người lao động

- Đảm bảo môi trường làm việc an toàn và lành mạnh, tất cả các khu vực làm việc trong công ty đều đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn và vệ sinh lao động, từ việc duy trì các điều kiện làm việc hợp lý đến việc bảo trì thường xuyên thiết bị và công cụ làm việc. Cung cấp môi trường làm việc đủ ánh sáng và thông gió để giảm thiểu nguy cơ các bệnh về mắt, đường hô hấp và các vấn đề sức khỏe khác.
- Công ty tổ chức các khóa đào tạo về an toàn lao động cho tất cả nhân viên, bao gồm các quy trình làm việc an toàn, cách phòng tránh tai nạn và kỹ năng xử lý tình huống khẩn cấp.
- Xây dựng các quy trình rõ ràng và chi tiết để xử lý các tình huống khẩn cấp như hỏa hoạn, tai nạn lao động, hoặc sự cố hóa chất. Đảm bảo rằng mọi nhân viên đều biết cách phản ứng khi xảy ra sự cố.
- Để nâng cao nhận thức và kỹ năng đảm bảo an toàn lao động, công ty đã tổ chức lớp tập huấn sơ cứu, bổ sung kiến thức quan trọng cho nhân viên, với tổng số giờ đào tạo là 8 giờ/người/năm.

### Hoạt động đào tạo

- Công ty chú trọng vào việc phát triển năng lực chuyên môn cho nhân viên qua các chương trình đào tạo và tập huấn chuyên ngành, hỗ trợ nhân viên nâng cao kỹ năng và phát triển sự nghiệp.
- Ngoài ra, các buổi đào tạo về kỹ năng mềm và trao đổi kinh nghiệm xử lý tình huống làm việc cũng được tổ chức nhằm cải thiện hiệu suất làm việc cho đội ngũ nhân viên.



## Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty không chỉ chú trọng đến lợi nhuận mà còn đề cao trách nhiệm xã hội, thể hiện qua việc đóng thuế đầy đủ, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, và tái đầu tư một phần lợi nhuận vào các hoạt động cộng đồng. Những sáng kiến này bao gồm hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện phát triển bản thân cho các cá nhân, góp phần vào sự tiến bộ chung của xã hội. Đặc biệt, công ty phát động phong trào thiện nguyện trong toàn thể cán bộ nhân viên, cùng Hệ thống trường Việt Mỹ VASchools chung tay giúp đỡ cộng đồng. Các hoạt động này bao gồm tặng quà Tết, hỗ trợ các gia đình nghèo và những người vô gia cư tại nhiều quận trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

## Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Doanh nghiệp không có hoạt động thị trường vốn xanh.





# 03

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

|                                                           |    |
|-----------------------------------------------------------|----|
| Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh                     | 48 |
| Tình hình tài chính                                       | 52 |
| Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý     | 53 |
| Kế hoạch phát triển trong tương lai                       | 54 |
| Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán | 55 |



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



### TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2024

#### Lĩnh vực giáo dục



#### Thuận lợi

- Với xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, nhu cầu sử dụng tiếng Anh trong công việc và giao tiếp quốc tế ngày càng trở nên quan trọng, tạo ra cơ hội lớn cho các trung tâm, trường học và các tổ chức giáo dục chuyên dạy tiếng Anh. Vì vậy trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giảng dạy, cải tiến chương trình học phù hợp với nhu cầu phát triển của học sinh và xu hướng giáo dục quốc tế.
- VASchools kết hợp phương pháp giáo dục quốc tế với những giá trị văn hóa Việt Nam, giúp học sinh phát triển toàn diện về trí tuệ và nhân cách. Trường sử dụng chương trình giáo dục tiên tiến của Hoa Kỳ và các quốc gia phát triển. VASchools chú trọng phát triển học sinh toàn diện, không chỉ học tập mà còn tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động thể chất, văn hóa, nghệ thuật, góp phần phát triển kỹ năng mềm.
- Các trường của VASchools được trang bị cơ sở vật chất hiện đại, với các phòng học, khu thể thao, phòng thí nghiệm, thư viện và các công nghệ hỗ trợ học tập tốt nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập và phát triển của học sinh. Trường tuyển dụng đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, nhiều giáo viên quốc tế, giúp học sinh tiếp cận với phương pháp giảng dạy hiện đại và môi trường học tập quốc tế.



#### Khó khăn

- Trong năm 2024 với sự phát triển mạnh mẽ của các trường quốc tế và hệ thống giáo dục quốc gia, VASchools sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ cùng ngành, đặc biệt trong việc thu hút học sinh và duy trì chất lượng giảng dạy.
- Học sinh ngày nay có nhu cầu học tập đa dạng và phong phú, từ việc học qua ứng dụng, học trực tuyến, đến việc tham gia các hoạt động ngoại khóa. Trường sẽ cần phải thay đổi và cải thiện chương trình học để đáp ứng các nhu cầu này.
- VASchools đối mặt với chi phí vận hành cao, bao gồm chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng, đào tạo giáo viên, phát triển chương trình học. Các yếu tố này có thể gây ra áp lực tài chính nếu không có nguồn tài trợ ổn định hoặc sự hỗ trợ từ các đối tác.

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trong năm 2024 công ty đã và đang ưu tiên đầu tư vào giáo dục như một chiến lược then chốt cho sự phát triển bền vững trong tương lai, các khoản doanh thu từ hoạt động cho thuê kho, mặt bằng cũng mang lại nguồn doanh thu ổn định cho Savitech.

#### HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

- Năm 2024 các công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác tiếp tục kinh doanh hiệu quả và chia cổ tức đều đặn cho công ty. Các khoản đầu tư vào lĩnh vực giáo dục tiếp tục mang lại nguồn thu ổn định cho Savitech.

#### TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

- Trong năm 2024, Savitech đã hoàn thành xuất sắc việc lập và cân đối các kế hoạch tài chính, đảm bảo nguồn lực phục vụ hiệu quả cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư của công ty. Công tác quản lý tài chính được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Savitech thể hiện sự chuyên nghiệp và uy tín trong hoạt động tài chính thông qua việc duy trì hệ thống sổ sách kế toán rõ ràng, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về lập và nộp báo cáo quyết toán tài chính theo từng kỳ (quý, bán niên và năm). Việc tuân thủ Luật Thuế, hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước và quy định nội bộ không chỉ đảm bảo tính chính xác, minh bạch mà còn góp phần xây dựng hình ảnh Savitech là một đối tác đáng tin cậy trên thị trường.





## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### CÔNG TÁC CHỨNG KHOÁN

- Savitech luôn chủ động cập nhật các quy định pháp lý mới nhất, bao gồm Thông tư, Nghị định, Quy chế quản trị công ty, cũng như các văn bản do Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM ban hành. Nhờ đó, công ty luôn nắm bắt kịp thời và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp lý liên quan đến hoạt động quản trị và công bố thông tin.
- Savitech tuân thủ quy định và hoàn thành đúng hạn việc công bố thông tin, bao gồm cả thông tin định kỳ lẫn thông tin phát sinh. Tính minh bạch và chính xác trong công bố thông tin không chỉ đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý mà còn xây dựng và củng cố niềm tin nơi cổ đông, nhà đầu tư, từ đó nâng cao uy tín và hình ảnh của công ty trên thị trường chứng khoán.

#### TỔ CHỨC LAO ĐỘNG

- Công ty xây dựng một hệ thống lương thưởng công bằng và hiệu quả, khuyến khích tinh thần làm việc và cống hiến của nhân viên. Bên cạnh đó, công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định của pháp luật, bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ và đào tạo chuyên môn.
- Savitech duy trì các tiêu chuẩn cao về bảo vệ môi trường và tuân thủ nội quy lao động. Công ty áp dụng hệ thống quản lý an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ an toàn tài sản một cách hiệu quả. Savitech cam kết tuân thủ các quy định pháp luật và chính sách lao động, góp phần xây dựng môi trường làm việc an toàn, hiệu quả và chuyên nghiệp.
- Tập thể Ban điều hành và cán bộ nhân viên (CBNV) luôn giữ vững sự đoàn kết, đồng lòng và không ngừng nỗ lực để vượt qua mọi khó khăn. Chính tinh thần hợp tác và sức mạnh tập thể này đã đóng góp không nhỏ vào sự thành công và sự phát triển bền vững của công ty.



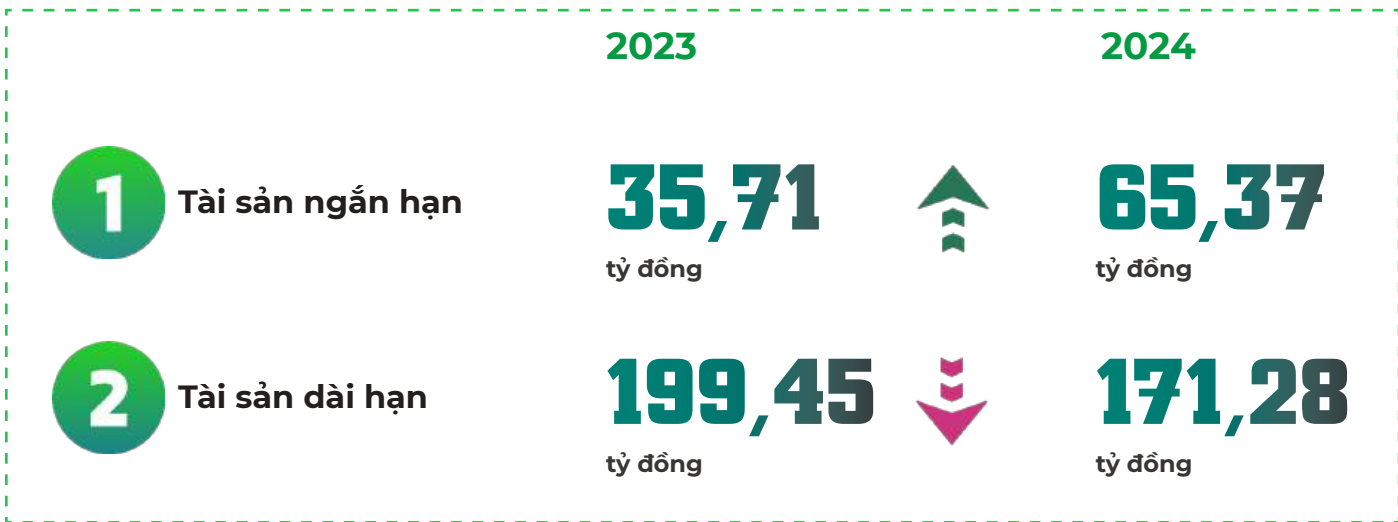
### NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

- Năm 2024 đánh dấu một năm thành công của Savitech với nhiều tiến bộ đáng kể trong quản trị, kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp. Điều này thể hiện rõ nét sự linh hoạt và khả năng thích ứng nhanh chóng của công ty trước những biến động của thị trường. Một số kết quả nổi bật có thể kể đến như:
- Chủ động tái cấu trúc hoạt động thương mại:** Savitech đã quyết định thay đổi cách thức hoạt động trong lĩnh vực thương mại xuất nhập khẩu. Thay vì tập trung vào lĩnh vực này, công ty sẽ dồn nguồn lực vào các mảng kinh doanh có tiềm năng phát triển hơn như giáo dục và đầu tư tài chính. Đây là những lĩnh vực có thể mang lại lợi nhuận cao và ổn định cho công ty. Quyết định này được đưa ra sau khi công ty đã nghiên cứu kỹ lưỡng về các lợi thế và tiềm năng của từng lĩnh vực. Việc thay đổi này sẽ giúp công ty sử dụng vốn hiệu quả hơn, tiết kiệm chi phí và cạnh tranh tốt hơn trên thị trường. Quyết định tái cấu trúc này không chỉ thể hiện tầm nhìn chiến lược của ban lãnh đạo Savitech mà còn mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Nó tạo đà cho sự phát triển bền vững của công ty, giúp Savitech củng cố vị thế trong các lĩnh vực kinh doanh then chốt, đồng thời khai thác hiệu quả các cơ hội kinh doanh mới, phù hợp với định hướng phát triển.
- Đầu tư trọng tâm vào giáo dục:** Savitech tiếp tục đặt nền móng vững chắc cho tương lai bằng việc ưu tiên đầu tư vào giáo dục. Hệ thống trường Việt Mỹ (VASchools) không ngừng lớn mạnh dưới sự dẫn dắt của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, như một con thuyền chở tri thức vươn khơi, khẳng định vị thế tiên phong của Savitech trong lĩnh vực giáo dục tư nhân.
- Tối ưu hóa bộ máy nhân sự:** Savitech đã chủ động tinh gọn bộ máy nhân sự, tối ưu hóa hoạt động để đạt hiệu quả cao nhất. Các bộ phận kinh doanh được tập trung vào các mục tiêu cụ thể như mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng tiềm năng và xây dựng mối quan hệ bền vững với các đối tác quan trọng.
- Chủ động nắm bắt thị trường:** Công ty luôn theo dõi sát sao các diễn biến của thị trường để kịp thời điều chỉnh chính sách kinh doanh, tối ưu hóa lợi nhuận và duy trì vị thế cạnh tranh. Sự nhạy bén trong việc quản lý rủi ro và thích ứng nhanh với biến động thị trường đã mang lại kết quả tích cực cho hoạt động kinh doanh.
- Ứng dụng công nghệ thông tin:** Savitech đã tích cực đổi mới và áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin tiên tiến trong nhiều lĩnh vực hoạt động. Từ quản trị doanh nghiệp, kinh doanh đến quản lý mối quan hệ với cổ đông và khách hàng, công nghệ đã được ứng dụng một cách hiệu quả, giúp công ty nâng cao năng suất và tối ưu hóa quy trình vận hành.
- Công bố thông tin minh bạch:** Thực hiện đầy đủ công tác công bố thông tin theo quy định mang lại nhiều lợi ích cho Savitech. Nó không chỉ giúp công ty tuân thủ pháp luật mà còn xây dựng được lòng tin vững chắc từ phía cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp:** Tại Savitech, văn hóa doanh nghiệp được xây dựng dựa trên sự đồng lòng, tôn trọng lẫn nhau và tinh thần làm việc nhóm. Chính môi trường làm việc tích cực này đã tạo động lực mạnh mẽ cho nhân viên, đồng thời góp phần quan trọng vào việc củng cố uy tín của công ty với các đối tác và khách hàng.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



### TÌNH HÌNH TÀI SẢN



Trong quá trình tái cơ cấu hoạt động nhằm phù hợp với định hướng phát triển mới, cơ cấu tài sản của Savitech đến cuối năm 2024 đã có sự điều chỉnh rõ rệt. Cụ thể, tài sản ngắn hạn ghi nhận giá trị 65,37 tỷ đồng, tăng mạnh 83,08% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, tài sản dài hạn đạt 171,28 tỷ đồng, giảm 14,12% so với thời điểm cuối năm 2023. Sự thay đổi trong cấu trúc tài sản này phản ánh chủ trương linh hoạt của Công ty trong việc phân bổ nguồn lực, tập trung vốn lưu động để phục vụ cho các kế hoạch kinh trong lĩnh vực giáo dục. Việc điều chỉnh cơ cấu tài sản theo hướng phù hợp với chiến lược mới không gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tài chính mà ngược lại, còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và khả năng thích ứng với biến động thị trường.



### TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ



Trong năm 2024, tình hình huy động và sử dụng vốn của Savitech tiếp tục duy trì theo hướng an toàn và ổn định, phù hợp với chiến lược tài chính thận trọng của Công ty. Từ cuối năm 2023 đến cuối năm 2024, nợ ngắn hạn không có nhiều biến động, ghi nhận ở mức 1,30 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,41% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, Savitech vẫn tiếp tục duy trì chính sách không sử dụng nợ dài hạn, thể hiện rõ định hướng sử dụng nguồn vốn chủ yếu từ vốn chủ sở hữu để phục vụ hoạt động kinh doanh. Việc Công ty hạn chế vay nợ thể hiện năng lực tự chủ tài chính cao, đồng thời cho thấy chiến lược ưu tiên sự ổn định và kiểm soát rủi ro trong dài hạn. Các khoản nợ ngắn hạn hiện tại chủ yếu được dùng để thanh toán các nghĩa vụ ngắn hạn như lương nhân viên, quỹ khen thưởng và phúc lợi, cho thấy công tác quản lý tài chính của Công ty được thực hiện khá hiệu quả.

## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



### VỀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Việc triển khai phần mềm An Linh đã mang lại một bước tiến mới trong công tác quản lý tài chính và kế toán của Savitech. Với khả năng cập nhật dữ liệu nhanh chóng, chính xác và đầy đủ, phần mềm này đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, hỗ trợ công ty đưa ra các quyết định kinh doanh sáng suốt.



### VỀ QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhân sự đã giúp Savitech tối ưu hóa các quy trình, từ tuyển dụng, đào tạo đến đánh giá nhân viên. Điều này không chỉ nâng cao năng suất làm việc mà còn góp phần tiết kiệm chi phí đáng kể.



### VỀ QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG

Savitech xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm với các mục tiêu rõ ràng, cụ thể và chi tiết, đồng thời lập kế hoạch kinh doanh ngắn hạn dựa trên định hướng và nhiệm vụ đã được giao. Công ty thiết lập quy trình theo dõi và báo cáo tiến độ thực hiện các kế hoạch này một cách minh bạch, đảm bảo rằng các mục tiêu kinh doanh ngắn hạn và dài hạn đều được giám sát chặt chẽ và cập nhật thường xuyên tới Ban Điều hành.

Bên cạnh đó, công ty không ngừng triển khai các kế hoạch kinh doanh, mở rộng thị trường trong các lĩnh vực cốt lõi như giáo dục. Các hoạt động chăm sóc khách hàng được cải tiến, đảm bảo sự tương tác liên tục với khách hàng hiện tại và tiềm năng. Điều này không chỉ giúp Savitech duy trì quan hệ bền vững với khách hàng mà còn gia tăng sự hài lòng và lòng trung thành, tạo lợi thế cạnh tranh trong các lĩnh vực mà công ty đang hoạt động.

Savitech cũng ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý quan hệ khách hàng (CRM), tối ưu hóa quy trình theo dõi và chăm sóc khách hàng, nâng cao hiệu quả trong việc tiếp cận và phát triển thị trường mới. Những nỗ lực này giúp công ty không chỉ đạt được mục tiêu kinh doanh mà còn củng cố vị thế trên thị trường trong nước.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



### MỤC TIÊU CHUNG NĂM 2025

- Bước sang năm 2025, mặc dù nền kinh tế trong nước vẫn được dự báo còn nhiều biến động khó lường, Savitech cam kết duy trì sự ổn định và phát triển bền vững thông qua việc triển khai các mục tiêu chiến lược, cụ thể như sau:
- Duy trì quản trị hiệu quả:** Tiếp tục nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Công ty đặt trọng tâm vào việc đảm bảo lợi ích cho cổ đông, đồng thời duy trì và cải thiện chế độ đãi ngộ dành cho người lao động, xây dựng sự gắn bó lâu dài với đội ngũ nhân sự.
- Tăng cường đầu tư vào giáo dục:** Lĩnh vực giáo dục tiếp tục là trụ cột chiến lược trong định hướng phát triển của công ty. Savitech sẽ đẩy mạnh quản lý và phát triển hệ thống trường Việt Mỹ (VASchools), nâng cao chất lượng đào tạo, đầu tư vào cơ sở vật chất và áp dụng các mô hình giáo dục tích hợp công nghệ hiện đại. Công ty cũng tập trung mở rộng thị phần và nâng cao vị thế trong lĩnh vực giáo dục tư nhân, đảm bảo nguồn thu ổn định và tăng trưởng dài hạn.
- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc:** Công ty sẽ tập trung thực hiện các biện pháp tái cấu trúc một cách hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời bám sát chiến lược phát triển dài hạn. Việc tái cấu trúc không chỉ nhằm tối ưu hóa nguồn lực mà còn giúp công ty định vị vững chắc hơn trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.
- Nâng cao hiệu quả đầu tư:** Savitech sẽ hợp tác chặt chẽ và triển khai các dự án tại các đơn vị mà công ty đã đầu tư góp vốn, tận dụng cơ hội để gia tăng nguồn thu từ hoạt động đầu tư tài chính. Đồng thời, công ty sẽ tiếp tục rà soát và cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu hóa lợi ích tài chính cho công ty và cổ đông.
- Phát triển bền vững:** Trước những thách thức kinh tế, công ty hướng đến việc cân đối chiến lược phát triển theo hướng ổn định và lâu dài, tập trung vào các lĩnh vực có hiệu suất sinh lời cao, góp phần duy trì nền tảng tài chính vững chắc và nâng cao giá trị thương hiệu Savitech.



## CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - TÀI CHÍNH CHỦ YẾU NĂM 2024



### CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - TÀI CHÍNH CHỦ YẾU NĂM 2024

Triển vọng lạm phát toàn cầu năm 2025 có vẻ khả quan hơn nhờ các yếu tố như giá năng lượng ổn định, chuỗi cung ứng phục hồi và chính sách tiền tệ hiệu quả. Tuy nhiên, bức tranh kinh tế thế giới vẫn còn nhiều thách thức khi nhu cầu tiêu dùng và đầu tư chưa thực sự phục hồi, gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong bối cảnh lạm phát hạ nhiệt, các Ngân hàng Trung ương có thể hạ lãi suất để kích thích tăng trưởng kinh tế, đồng thời điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng nới lỏng hơn. Chính phủ Việt Nam đã đặt ra các mục tiêu kinh tế - tài chính chủ yếu cho năm 2025, mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 được đặt ra từ 6,5% đến 7%, với nỗ lực phấn đấu đạt 7% đến 7,5%, hướng đến tăng trưởng tín dụng khoảng 15% để hỗ trợ nền kinh tế. Về đầu tư công, tập trung vào việc tăng cường đầu tư công, đặc biệt là trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nỗ lực thu hút FDI và mở rộng thị trường xuất khẩu để tăng trưởng kinh tế. Với tình hình chung như vậy công ty Savitech cũng đưa ra các kế hoạch tăng trưởng như sau:

| ĐVT: Triệu đồng |                            |                |                   |
|-----------------|----------------------------|----------------|-------------------|
| STT             | Chỉ tiêu                   | Thực hiện 2024 | Kế hoạch năm 2025 |
| 1               | Tổng doanh thu và thu nhập | 33.900         | 34.500            |
| 2               | Lợi nhuận trước thuế       | 28.269         | 28.500            |
| 3               | Cổ tức                     | 15%            | 15%               |



**GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN:** Không có



### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

#### Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Với các biện pháp sử dụng năng lượng vô cùng hợp lý, tiêu dùng nước tiết kiệm, ý thức hạn chế phát thải của nhân viên, Savitech hiện tại đang làm rất tốt trong việc bảo vệ môi trường và dẫn dắt doanh nghiệp hướng đến tiêu chí ESG.

#### Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Với chính sách lương, thưởng và phúc lợi vô cùng tốt cùng với các chính sách bảo vệ người lao động của công ty, Savitech vẫn đang tạo ra một môi trường làm việc vô cùng lý tưởng dành cho các nhân viên đang làm việc tại Savitech.

#### Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Savitech không chỉ là một doanh nghiệp kinh doanh, mà còn là một thành viên tích cực của cộng đồng. Công ty không ngừng nỗ lực đóng góp cho xã hội thông qua việc tạo việc làm, đóng thuế đầy đủ và các hoạt động từ thiện, thể hiện trách nhiệm của một doanh nghiệp đối với sự phát triển bền vững của đất nước.

# 04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty 58

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty 59

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị 60





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

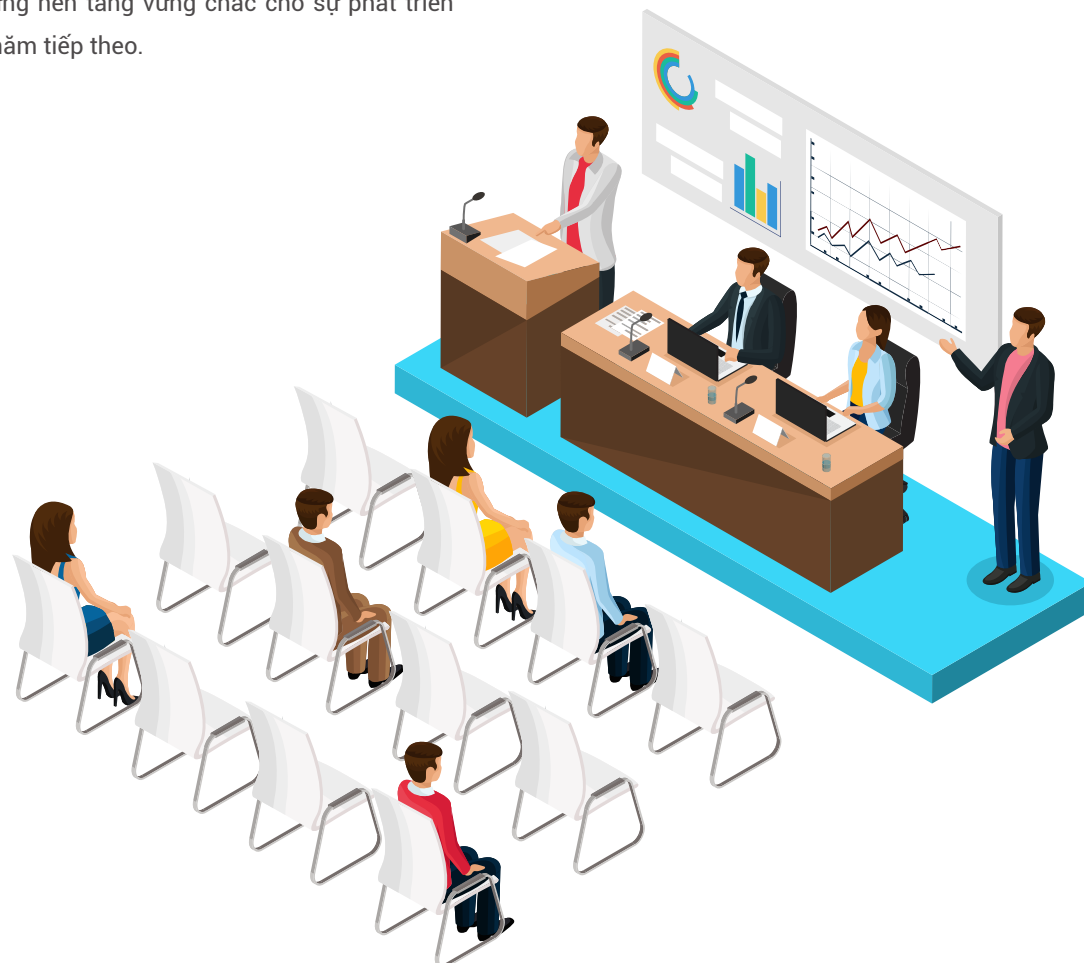


### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

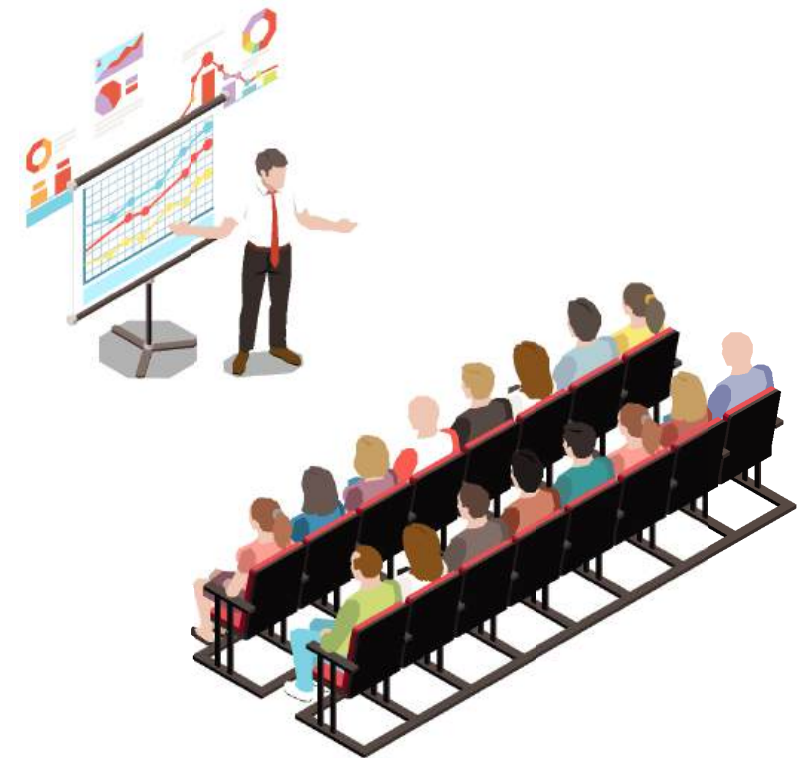
Nguồn thu chính của công ty trong năm nay là từ đầu tư tài chính, gồm cổ tức từ các công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn. Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2024 đạt 33,90 tỷ đồng, giảm 65,58% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế đạt 28,26 tỷ đồng, tăng 9,03% so với năm trước và vượt 5% kế hoạch ĐHĐCĐ. Kết quả này phản ánh nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể CBNV trong bối cảnh khó khăn. Mặc dù doanh thu chưa đạt kế hoạch, lợi nhuận vẫn duy trì nhờ các biện pháp quản trị tài chính hiệu quả và tối ưu hóa chi phí, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Savitech.

Mặc dù tổng doanh thu và thu nhập khác chưa đạt kế hoạch đề ra, lợi nhuận trước thuế vẫn được duy trì nhờ các biện pháp quản trị tài chính linh hoạt và tối ưu hóa chi phí. Kết quả này là minh chứng cho sự nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên, đảm bảo Savitech không chỉ vượt qua khó khăn mà còn xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị Savitech luôn xem trách nhiệm xã hội là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển bền vững của công ty. Năm 2024, Savitech đã phối hợp chặt chẽ với Hệ thống trường Việt Mỹ (VASchools) thực hiện nhiều chương trình thiện nguyện ý nghĩa, tiêu biểu là các hoạt động hỗ trợ bà con có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn TP.HCM. Những chương trình này không chỉ thể hiện cam kết mạnh mẽ của Savitech trong việc đồng hành và chia sẻ với cộng đồng mà còn lan tỏa những giá trị nhân văn, góp phần xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp trách nhiệm, gắn kết chặt chẽ sự phát triển kinh doanh với sự thịnh vượng chung của xã hội.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác theo đúng quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ và mở rộng trong năm. Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi chặt chẽ hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty thông qua báo cáo trực tiếp của Ban Tổng giám đốc để nâng cao hiệu quả quản trị đối với hoạt động điều hành của Công ty, cụ thể:
- HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ đã ban hành; - Chỉ đạo giám sát, thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo tài chính quý, bán niên, báo cáo tài chính năm và báo cáo thường niên của Công ty;
- Hội đồng quản trị tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám Đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đã thông qua;
- Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao các hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin một cách minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của Luật Chứng khoán.

## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2025, kinh tế Việt Nam được đánh giá khá lạc quan, tuy nhiên vẫn còn nhiều yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát, đặc biệt là tình hình thương mại toàn cầu. Trên cơ sở nội lực hiện có của Công ty, Hội đồng quản trị định hướng chỉ đạo hoạt động như sau:

1

Kiên định với chiến lược phát triển và linh hoạt trong quá trình triển khai. Sẵn sàng và chủ động tái cấu trúc mạnh mẽ để tiếp tục phát triển bền vững.

2

Xem xét lại chương trình hành động và kế hoạch kinh doanh năm 2025 nhằm bảo đảm năng lực và hiệu quả quản lý phù hợp với Điều lệ, luật định và thực tiễn hoạt động của Công ty.

3

Phát huy hoạt động kinh doanh và đầu tư, đặc biệt về lĩnh vực giáo dục hiện đang mang lại hiệu quả cao và ổn định, ít rủi ro. Bên cạnh đó, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hội đồng quản trị thường xuyên rà soát để có những quyết định phù hợp với nội lực hiện nay của Công ty.

4

Thường xuyên phối hợp, hỗ trợ và giám sát hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết, qua đó kịp thời đánh giá hiệu quả về vốn đầu tư để có những quyết định điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đem lại lợi ích mong muốn cho cổ đông và Công ty.

5

Duy trì họp định kỳ và mở rộng để kịp thời chỉ đạo, giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các tiểu ban thuộc HĐQT trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, bảo đảm tăng trưởng theo mục tiêu.



### CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

6

Thực hiện đầy đủ việc CBTT đúng theo quy định của luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan chức năng, đảm bảo thông tin công bố rõ ràng, công khai, minh bạch.

7

Xây dựng và phát triển thương hiệu Savitech, văn hóa doanh nghiệp, thực hiện tốt các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

8

Duy trì chế độ chính sách phát triển nguồn nhân lực, đào tạo bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý kế thừa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ nhân viên và người lao động trong công ty.





# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị

64

Ban Kiểm soát

72

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của  
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

79



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng thành viên HĐQT đến cuối kỳ báo cáo gồm 5 người, phù hợp với Điều lệ Công ty và luật định hiện hành. ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã bầu ra HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2029, cụ thể như sau:

| STT | Thành viên             | Chức vụ                                      | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ sở hữu | Ngày bắt đầu là TV HĐQT |
|-----|------------------------|----------------------------------------------|--------------------|--------------|-------------------------|
| 01  | Bà Phạm Thị Như Ngọc   | Chủ tịch HĐQT                                | 0                  | 0%           | 20/04/2024              |
| 02  | Ông Bùi Quang Khoa     | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc         | 99.492             | 0,57%        | 20/04/2024              |
| 03  | Ông Bùi Quang Minh     | Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển | 298.476            | 1,72%        | 20/04/2024              |
| 04  | Bà Trần Thị Thanh Thủy | Ủy viên HĐQT độc lập                         | 0                  | 0%           | 20/04/2024              |
| 05  | Bà Lý Thị Ngọc Châu    | Ủy viên HĐQT độc lập                         | 100                | 0%           | 20/04/2024              |



LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sơ yếu lý lịch Ông Bùi Quang Khoa và Ông Bùi Quang Minh vui lòng xem thông tin tại mục Sơ yếu lý lịch Ban điều hành.



BÀ PHẠM THỊ NHƯ NGỌC – CHỦ TỊCH HĐQT



Họ và tên: Phạm Thị Như Ngọc  
Năm sinh: 1989  
Nơi sinh: Gia Lai  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý giáo dục

Quá trình công tác:

|                  |                                                  |
|------------------|--------------------------------------------------|
| Từ 2011 đến 2013 | Trợ Lý Tổng Giám đốc – Tập Đoàn Thành Thành Công |
| Từ 2014 đến 2018 | Chuyên Viên Truyền Thông – Tập Đoàn Isobar       |
| Từ 2019 đến nay  | Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ Liên Mỹ             |
| Từ 2020 đến 2021 | Tổng giám đốc CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông   |
| Từ 2022 đến nay  | Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông   |

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ Liên Mỹ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÀ TRẦN THỊ THANH THỦY – ỦY VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



**Họ và tên:** Trần Thị Thanh Thủy  
**Năm sinh:** 1979  
**Nơi sinh:** Long An  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Từ 2010 đến nay      Phó Giám đốc Sản xuất - Kho vận CTCP Giấy Toàn Lực  
26/06/2020 đến nay      Ủy viên HĐQT độc lập CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông  
Từ 2021 đến nay      Thành viên BKS CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:**      Thành viên BKS CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**      0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:**      Không có

BÀ LÝ THỊ NGỌC CHÂU – ỦY VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



**Họ và tên:** Lý Thị Ngọc Châu  
**Năm sinh:** 1982  
**Nơi sinh:** An Giang  
**Trình độ chuyên môn:** Đại học Kế toán doanh nghiệp

Quá trình công tác:

Từ 2007 đến 2009      Nhân viên kế toán CTCP Thương Mại Toàn Lực  
Từ 2010 đến 2012      Kế toán trưởng CTCP Giấy Toàn Lực  
Từ 2012 đến 2014      Nhân viên kế toán Công ty TNHH Bao bì MM Vidon  
Từ 2015 đến 2020      Trưởng phòng kinh doanh CTCP Giấy Toàn Lực  
Từ 2020 đến tháng 1/2024      Phó Giám đốc kinh doanh – CTCP Giấy Toàn Lực  
Từ tháng 2/2024 đến nay      Giám đốc điều hành – CTCP Giấy Toàn Lực  
Từ 2022 đến nay      Ủy viên HĐQT độc lập CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:**      Giám đốc điều hành CTCP Giấy Toàn Lực

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**      100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:**      Không có



CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Quan hệ cổ đông

- Điều hành Website và thường xuyên cập nhật, công bố thông tin của công ty lên website để nhà đầu tư nắm bắt tình hình hoạt động của công ty kịp thời, cụ thể như sau:
- Công bố thông tin định kỳ: Báo cáo thường niên năm 2023; Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán; Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 và 6 tháng năm 2024 ; Báo cáo soát xét bán niên năm 2024; Báo cáo tài chính quý 4/2023 và quý 1, 2, 3/2024;
  - CBTT 24h NQ.HĐQT về việc thông qua giao dịch các bên liên quan trong năm 2024;
  - CBTT 24h giải trình chênh lệch BCTC quý 4/2023 so với cùng kỳ;
  - CBTT 24h về việc thông qua các giao dịch liên quan trong năm 2024;
  - CBTT 24h về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024;
  - CBTT 24h về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 vào ngày 20/04/2024;
  - CBTT 24h về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 và đường Link tài liệu Đại hội;
  - CBTT 24h Biên bản họp + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và Phụ lục III - Bản cung cấp thông tin về người nội bộ nhiệm kỳ 2024-2029;
  - CBTT 24h giải trình chênh lệch BCTC quý 1, 2, 3/2024 so với cùng kỳ năm trước;
  - CBTT 24h Nghị quyết HĐQT về việc bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT; Nghị quyết Ban Kiểm soát về việc bầu Trưởng Ban Kiểm soát;
  - CBTT 24h Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024;
  - CBTT 24h giải trình chênh lệch BCTC bán niên năm 2024;
  - CBTT 24h Nghị quyết HĐQT về việc triển khai chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt;
  - CBTT 24h giải trình chênh lệch BCTC quý 1, 2, 3/2024 so với cùng kỳ năm trước;
  - Ngoài ra, Ban quan hệ cổ đông tham mưu cho Lãnh đạo công ty quy trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến thủ tục phát hành chứng khoán và tăng vốn điều lệ, trả cổ tức hàng năm của công ty.

Bộ phận kiểm toán nội bộ

- Thẩm định, đánh giá hiệu quả phương án kinh doanh, theo dõi hoạt động kinh doanh của công ty;
- Trực tiếp và phối hợp với các bộ phận chức năng của công ty, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy định nội bộ của công ty; Thường xuyên trao đổi và kịp thời thông báo những rủi ro làm ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông và kiến nghị những giải pháp xử lý;
- Đề xuất các biện pháp khắc phục những sai sót trong kế toán. Kiến nghị xử lý những vi phạm, giám sát, đánh giá và theo dõi hoạt động, khắc phục những tồn tại đã phát hiện;
- Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Lưu các thông tin liên quan để hỗ trợ các kết luận và đưa ra kết quả kiểm toán;
- Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán được giao thực hiện;
- Thực hiện các cuộc kiểm toán nội bộ và tư vấn kiểm toán nội bộ theo kế hoạch đã được phê duyệt;
- Tư vấn cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn và kiểm soát dịch vụ kiểm toán độc lập đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;
- Duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả.
- Các thành viên của Bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực và cẩn trọng.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các cuộc họp HĐQT

| STT | Thành viên             | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 01  | Bà Phạm Thị Như Ngọc   | 6/6                      | 100%              |                         |
| 02  | Ông Bùi Quang Khoa     | 6/6                      | 100%              |                         |
| 03  | Ông Bùi Quang Minh     | 6/6                      | 100%              |                         |
| 04  | Bà Trần Thị Thanh Thủy | 6/6                      | 100%              |                         |
| 05  | Bà Lý Thị Ngọc Châu    | 6/6                      | 100%              |                         |

Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã triệu tập các cuộc họp định kỳ và đột xuất. Nội dung và kết quả các cuộc họp được tóm tắt như sau:

| STT | Số Nghị quyết | Ngày       | Nội dung                                                             | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------|------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 01  | 01/NQ-HĐQT    | 17/01/2024 | NQ.HĐQT thông qua giao dịch các bên liên quan trong năm 2024         | 100%            |
| 02  | 02/NQ-HĐQT    | 21/02/2024 | NQ.HĐQT về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024               | 100%            |
| 03  | 03/NQ-HĐQT    | 23/02/2024 | NQ.HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ TN 2024                                | 100%            |
| 04  | 04/QĐ-HĐQT    | 22/04/2024 | NQ.HĐQT về việc bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 | 100%            |
| 05  | 05/NQ-HĐQT    | 22/06/2024 | NQ.HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán                            | 100%            |
| 06  | 06/NQ-HĐQT    | 22/08/2024 | NQ.HĐQT về việc triển khai chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt     | 100%            |



## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Hội đồng Quản trị đã thể hiện vai trò chủ động và trách nhiệm cao trong việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị. HĐQT đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi sát sao và kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện tối ưu cho hoạt động điều hành kinh doanh của công ty. Trong năm 2024, HĐQT đã tập trung giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên và HĐQT, thông qua các nội dung cụ thể sau:
  - Năm 2024, Hội đồng Quản trị tiếp tục thể hiện sự chủ động trong việc giám sát hoạt động của công ty thông qua việc tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban định kỳ với Ban điều hành và các cuộc họp quan trọng khác. Qua đó, HĐQT luôn nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh và đầu tư, đồng thời đánh giá sát sao việc triển khai các chủ trương, Nghị quyết đã đề ra.
  - Trong các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, báo cáo một cách minh bạch và đầy đủ về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty, đồng thời trao đổi về các vấn đề cần giải trình và những khó khăn cần tháo gỡ.
  - Hội đồng Quản trị chủ động giám sát quá trình lập và công bố thông tin, đồng thời chịu trách nhiệm đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
- Năm 2024, Ban điều hành công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, tuân thủ theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo sát sao từ Hội đồng Quản trị. Mọi hoạt động đều được quản lý chặt chẽ, phân cấp rõ ràng theo Điều lệ và Quy chế quản trị công ty.



## HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Savitech luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty. Minh chứng là việc Hội đồng Quản trị hiện có 2/5 thành viên là thành viên độc lập, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định. Trong năm 2024, các thành viên độc lập đã tham gia tích cực vào các hoạt động của Hội đồng Quản trị, đóng góp vào việc xây dựng và hoàn thiện chính sách cũng như định hướng chiến lược của công ty.

Với kiến thức chuyên môn sâu rộng và kinh nghiệm quản trị phong phú, các thành viên độc lập đã mang đến những góc nhìn đa chiều, những ý kiến đóng góp giá trị cho Hội đồng Quản trị. Họ không chỉ đóng vai trò là những cố vấn chiến lược, mà còn là những giám sát viên độc lập, đảm bảo tính tuân thủ và minh bạch trong hoạt động của công ty. Sự hiện diện của các thành viên độc lập đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng một hệ thống quản trị hiệu quả, minh bạch, hỗ trợ Savitech trên con đường phát triển bền vững.

### Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của Hội đồng Quản trị công ty:

- Hội đồng Quản trị đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng và hiệu quả, luôn theo dõi sát sao các hoạt động của công ty. Các thành viên HĐQT đã thể hiện sự minh bạch trong công tác quản trị, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định áp dụng cho công ty đại chúng.
- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức theo lịch trình cụ thể, với tài liệu được chuẩn bị đầy đủ, chi tiết và tuân thủ đúng nguyên tắc theo Quy chế Quản trị nội bộ. Trong các cuộc họp, nội dung được thảo luận, phản biện và đánh giá kỹ lưỡng, qua đó đưa ra những định hướng và giải pháp tối ưu vì lợi ích của cổ đông và công ty.
- Tất cả thành viên HĐQT đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, luôn ý thức rõ vai trò quan trọng của mình trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty. HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá các chiến lược kinh doanh, các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết, đảm bảo các quyết định được đưa ra phù hợp với định hướng phát triển lâu dài của công ty.
- Trong năm 2024, HĐQT đã triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, công việc theo đúng tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra, tuân thủ Quy chế Quản trị nội bộ, các thông lệ quản trị doanh nghiệp và chuẩn mực quản trị công ty.
- HĐQT, cùng với Ban Tổng Giám đốc, đã theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và những thách thức chung của nền kinh tế trong nước. Nhờ đó, các thành viên HĐQT đã đề ra các chiến lược kinh doanh hợp lý, đồng thời xây dựng nhiều kịch bản ứng phó linh hoạt với những diễn biến phức tạp của thị trường. Điều này đã giúp công ty giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo hoạt động của công ty luôn tuân thủ pháp luật.



## DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2024, Savitech đã đầu tư vào việc đào tạo đội ngũ lãnh đạo và quản lý thông qua các chương trình ngắn hạn thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Mục tiêu của hoạt động này là trang bị cho họ những kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

## BAN KIỂM SOÁT



### THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

| STT | Thành viên              | Chức vụ              | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ sở hữu | Ngày bắt đầu là TV BKS |
|-----|-------------------------|----------------------|--------------------|--------------|------------------------|
| 01  | Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên | Trưởng ban kiểm soát | 0                  | 0%           | 02/05/2019             |
| 02  | Ông Bùi Quang Toàn      | UV. Ban kiểm soát    | 27.819             | 0.16%        | 02/05/2019             |
| 03  | Bà Nguyễn Thị Kim Châu  | UV. Ban kiểm soát    | 0                  | 0%           | 23/04/2022             |



### LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



#### BÀ NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



**Họ và tên:** Nguyễn Thị Thủy Tiên  
**Năm sinh:** 1977  
**Nơi sinh:** TP.HCM  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân ngành Kế toán - Kiểm toán

#### Quá trình công tác:

|                  |                                                            |
|------------------|------------------------------------------------------------|
| Từ 2001 đến 2009 | Nhân viên kế toán CTCP Thương mại Toàn Lực                 |
| Từ 2010 đến 2016 | Kế toán trưởng CTCP Thương mại Toàn Lực                    |
| Từ 2017 đến nay  | Kế toán trưởng CTCP Giấy Toàn Lực                          |
| Từ 2019 đến nay  | Trưởng BKS CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông                |
| Từ 2019 đến nay  | Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông |
| Từ 2020 đến nay  | Phó Giám đốc Tài chính CTCP Giấy Toàn Lực                  |

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:** Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông  
Phó Giám đốc Tài chính CTCP Giấy Toàn Lực

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có



### LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



#### ÔNG BÙI QUANG TOÀN – ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT



**Họ và tên:** Bùi Quang Toàn  
**Năm sinh:** 1987  
**Nơi sinh:** Gia Lai  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Điện tử

#### Quá trình công tác:

|                  |                                                                             |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| Từ 2010 đến 2011 | Nhân viên R&D CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông                              |
| Từ 2011 đến 2012 | Nhân viên Marketing CTCP Giấy Toàn Lực                                      |
| Từ 2012 đến 2013 | Nhân viên thống kê CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông              |
| Từ 2013 đến 2015 | Nhân viên Production Controller Công ty TNHH Bao Bì MM VIDON                |
| Từ 2015 đến 2017 | Nhân viên R&D CTCP Thương Mại Toàn Lực                                      |
| Từ 2017 đến 2019 | Trưởng phòng Cơ Sở Vật Chất CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông     |
| Từ 2019 đến nay  | Ủy viên BKS CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông                                |
| Từ 2020 đến nay  | Trưởng phòng Hành chính Nhân sự CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông |

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:** Trưởng phòng Hành chính Nhân sự CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 27.819 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,16%/ VĐL

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:**

| Tên                 | Mối Quan hệ | Số cổ phiếu sở hữu (Cổ phiếu) | Tỷ lệ sở hữu/VĐL |
|---------------------|-------------|-------------------------------|------------------|
| Bà Bùi Thị Xuân Mai | Em ruột     | 631                           | 0,00%            |



## BAN KIỂM SOÁT



### LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



### BÀ NGUYỄN THỊ KIM CHÂU – ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT



**Họ và tên:** Nguyễn Thị Kim Châu  
**Năm sinh:** 1987  
**Nơi sinh:** TP.HCM  
**Trình độ chuyên môn:** Cao đẳng Kế toán doanh nghiệp

#### Quá trình công tác:

|                  |                                                                  |
|------------------|------------------------------------------------------------------|
| Từ 2000 đến 2016 | Nhân viên Kinh doanh CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông |
| Từ 2017 đến nay  | Phó phòng Kinh doanh CTCP Giấy Toàn Lực                          |
| Từ 2022 đến nay  | Ủy viên BKS CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông                     |

**Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:** Phó phòng Kinh doanh CTCP giấy Toàn Lực

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0/ VDL

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có

**Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm 2024:** Không có.



### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt vai trò giám sát và kiểm soát toàn diện các hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty, đảm bảo sự minh bạch và tuân thủ trong mọi hoạt động. Các nội dung giám sát chính bao gồm:

- Với sự phối hợp chặt chẽ cùng Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát đã theo sát quá trình triển khai và đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị đề ra.
- Công ty chủ động thực hiện kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cũng như các Phòng/Ban liên quan. Mục tiêu là đảm bảo mọi hoạt động của công ty diễn ra theo đúng quy định và tuân thủ các chuẩn mực quản trị đã được thiết lập.
- Với tinh thần chủ động và trách nhiệm cao, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra và giám sát chặt chẽ đối với việc lập báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của công ty. Qua đó, đảm bảo các báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình hoạt động của công ty, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật. Các báo cáo về kết quả kinh doanh cũng được Ban Kiểm soát đặc biệt chú trọng, kiểm tra kỹ lưỡng để đảm bảo tính minh bạch và hợp pháp.
- Việc Ban Kiểm soát chú trọng theo dõi tình hình công nợ và thực hiện nghĩa vụ tài chính cho thấy sự quan tâm của công ty đến quản lý rủi ro và xây dựng uy tín. Điều này không chỉ giúp đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định mà còn tạo dựng niềm tin cho các đối tác và nhà đầu tư.
- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát chặt chẽ việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Quyết định của Hội đồng Quản trị và chỉ đạo của Tổng Giám đốc. Qua đó, đảm bảo mọi hoạt động đều tuân thủ đúng kế hoạch và phù hợp với định hướng phát triển đã đề ra của công ty.
- Mục tiêu hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành là quản lý và điều hành công ty một cách hiệu quả, hợp pháp, đồng thời đảm bảo các hoạt động phù hợp với chiến lược phát triển đã được thông qua.

BAN KIỂM SOÁT

Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát

| STT | Thành viên              | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 01  | Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên | 3/3                      | 100%              |                         |
| 02  | Ông Bùi Quang Toàn      | 3/3                      | 100%              |                         |
| 03  | Bà Nguyễn Thị Kim Châu  | 3/3                      | 100%              |                         |

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

BKS đã tổ chức 4 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

| STT | Số Nghị quyết | Ngày       | Nội dung                                                                                                                   | Kết quả |
|-----|---------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Cuộc họp 1    | 20/03/2024 | V/v thẩm định Báo cáo kiểm toán năm 2023 và dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ TN vào ngày 20/04/2025 | 100%    |
| 2   | Cuộc họp 2    | 22/04/2024 | Ban Kiểm soát họp để bầu Trưởng Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ mới 2024-2029 và phân công công việc cho các TV.BKS             | 100%    |
| 3   | Cuộc họp 3    | 21/08/2024 | Phối hợp với HĐQT triển khai bộ hồ sơ chia cổ tức bằng tiền mặt cho năm tài chính 2023 phù hợp với quy định                | 100%    |



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

BKS thực hiện chức năng giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Đối với HĐQT

- Ban Kiểm soát đã kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của công ty, đồng thời giám sát chặt chẽ việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. HĐQT đã kịp thời ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, góp phần đảm bảo sự ổn định và hiệu quả trong quản lý.
- Ban Kiểm soát đã theo dõi và giám sát chặt chẽ việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và nguyên tắc quản trị tốt nhất.
- Ban Kiểm soát đã tích cực tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp định kỳ và mở rộng của HĐQT. Các ý kiến tập trung vào đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính, kinh doanh của công ty, đồng thời đề xuất các giải pháp trong kế hoạch kinh doanh, công tác tài chính kế toán, đầu tư vào các công ty liên doanh liên kết và thu hồi công nợ.
- Ban Kiểm soát đã giám sát việc thực hiện các báo cáo và công bố thông tin định kỳ cũng như bất thường của HĐQT. Mọi thông tin được công bố kịp thời và đúng theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ pháp luật.
- Tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát đã chủ động đưa ra các đề xuất trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm, tập trung vào các vấn đề chiến lược như kế hoạch kinh doanh, quản lý tài chính, và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Các ý kiến phản biện đã được HĐQT xem xét, góp phần nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả điều hành của công ty.

Đối với Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc đã chứng minh năng lực quản lý và điều hành hiệu quả, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật, Quy chế quản trị nội bộ và Điều lệ công ty. Sự minh bạch và tinh thần trách nhiệm cao của các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh, đảm bảo lợi ích của công ty và các cổ đông.
- Trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ và kịp thời các kế hoạch kinh doanh theo đúng tinh thần của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị. Các hoạt động của các phòng ban được giám sát chặt chẽ, đảm bảo vận hành hiệu quả, phù hợp với chiến lược phát triển của công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã chủ động đổi mới công tác quản lý và điều hành, xây dựng cơ chế, chính sách linh hoạt phù hợp với thực tế hoạt động của công ty. Đồng thời, công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý cũng được chú trọng, nhằm tối ưu hóa nguồn nhân lực và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Phân công nhiệm vụ được thực hiện rõ ràng và cụ thể cho từng thành viên Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo tính chuyên môn hóa cao trong từng lĩnh vực phụ trách. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban để rà soát, đánh giá tình hình kinh doanh, kịp thời đưa ra các giải pháp điều chỉnh khi cần thiết.
- Công tác lập và công bố báo cáo tài chính định kỳ được Ban Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ, minh bạch và đúng hạn, tuân thủ quy định pháp luật và các tiêu chuẩn kế toán hiện hành. Các báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình hoạt động kinh doanh, đồng thời cung cấp cơ sở quan trọng cho việc hoạch định chiến lược của công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện hiệu quả Nghị quyết ĐHĐCĐ cũng như các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, đảm bảo sự phù hợp với Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. Các đề xuất về kinh doanh, đầu tư và tài chính của công ty được trình bày rõ ràng, có cơ sở và mang tính chiến lược, hỗ trợ HĐQT đưa ra các quyết định chính xác và kịp thời.
- Đặc biệt, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung giám sát chặt chẽ các hoạt động đầu tư tài chính, đặc biệt là vào các công ty liên doanh, liên kết. Các đánh giá hiệu quả đầu tư được thực hiện thường xuyên, giúp công ty tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và gia tăng giá trị đầu tư trong dài hạn.

BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Đối với Cổ đông

- Ban Kiểm soát phối hợp thường xuyên với Ban Quan hệ cổ đông của công ty để lưu giữ và cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về các cổ đông lớn và những người có liên quan đến Người nội bộ, đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.
- Thực hiện giám sát việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đảm bảo các thông tin quan trọng và kịp thời được công bố minh bạch, đầy đủ, giúp cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động và chiến lược phát triển của công ty.
- Đảm bảo việc thực hiện các quyền lợi dành cho cổ đông và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan, góp phần xây dựng mối quan hệ gắn kết và bền vững giữa công ty và các cổ đông.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các chức năng và nhiệm vụ được giao, tuân thủ đúng Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Quá trình triển khai công việc luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực từ Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, bao gồm việc cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và báo cáo liên quan đến hoạt động kinh doanh và đầu tư của công ty.
- Ban Kiểm soát đã tích cực phối hợp với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các công ty liên doanh, liên kết mà Savitech tham gia đầu tư vốn, cũng như trong bộ máy điều hành của công ty. Sự phối hợp này giúp giải quyết kịp thời các vấn đề còn tồn tại, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành, đồng thời đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành.
- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát thường xuyên duy trì việc trao đổi, chia sẻ thông tin và cập nhật tình hình hoạt động của công ty. Các thông tin, tài liệu và báo cáo được cung cấp đúng thời hạn, đảm bảo tính minh bạch và chính xác, giúp Ban Kiểm soát thực hiện tốt vai trò giám sát của mình.
- Ban Kiểm soát luôn tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ và mở rộng của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành. Tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát đã đưa ra các ý kiến đóng góp dựa trên nguyên tắc hài hòa lợi ích của công ty và Cổ đông, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành.

Hoạt động khác của BKS

- Phối hợp cùng HĐQT, lập kế hoạch, phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị soát xét, kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024.
- BKS thường xuyên giám sát việc thực hiện CBTT của Công ty nhằm đảm bảo cung cấp thông tin đến Cổ đông được đầy đủ, chính xác và kịp thời.
- BKS cũng đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các báo cáo về công tác kiểm soát theo quy định.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: đồng

| STT  | Họ tên                               | Thu nhập      |
|------|--------------------------------------|---------------|
| I    | Hội đồng quản trị                    | 480.000.000   |
| 1    | Chủ tịch HĐQT                        | 240.000.000   |
| 2    | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 96.000.000    |
| 3    | Ủy viên HĐQT (3 UV)                  | 144.000.000   |
| II   | Ban kiểm soát                        | 132.000.000   |
| 1    | Trưởng Ban Kiểm soát                 | 60.000.000    |
| 2    | Ủy viên Ban Kiểm soát (2 UV)         | 72.000.000    |
| III  | Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng  | 69.580.000    |
| 1    | Tổng Giám đốc                        | 293.900.000   |
| 2    | Phó Tổng Giám đốc                    | 265.480.000   |
| 3    | Kế toán trưởng                       | 210.200.000   |
| Cộng |                                      | 2.763.160.000 |



ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

SAVITECH luôn chú trọng công tác quản trị công ty, coi đó là yếu tố quan trọng để đảm bảo hoạt động hiệu quả và tuân thủ pháp luật. Để thực hiện mục tiêu này, SAVITECH đã áp dụng hệ thống quy chế quản lý nội bộ chặt chẽ dựa trên kinh nghiệm thực tiễn.

Cơ chế quản trị của SAVITECH được thiết kế thống nhất và minh bạch, nhằm khuyến khích việc sử dụng các nguồn lực tốt nhất và giám sát hoạt động của Công ty chặt chẽ. Trong năm 2024, SAVITECH tiếp tục phát triển năng lực quản trị công ty, hoàn thiện và nâng cao hoạt động của các bộ phận nội bộ, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa Công ty và cổ đông.





HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                        | Mối quan hệ liên quan với công ty | Địa chỉ                                     | Số Nghị quyết/ Quyết định                                                                                                                  | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                                                                                             | Ghi chú                                                                                                                                                         |
|-----|--------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | CTCP Giấy Toàn Lực                         | Công ty liên kết                  | Lô A-8, Đường N5,KCN tây Bắc Củ Chi, TP HCM | - NQ.ĐHĐCĐ số 01/ NQ-SVT-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2024<br><br>- NQ.HĐQT số 01/NQ- HĐQT ngày 17/01/2024 của HĐQT Cty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông | - Tổng giá trị giao dịch là: 1.922.487.000 đồng<br><br>- Tổng giá trị giao dịch là: 10.000.000.000 đồng<br><br>- Tổng giá trị giao dịch là: 1.285.775.344 đồng<br><br>- Tổng giá trị giao dịch là: 12.362.400.000 đồng | - SVT chia cổ tức năm tài chính 2023 cho công ty CP Giấy Toàn Lực<br><br>- Giao dịch tiền cho vay<br><br>- Giao dịch tiền lãi cho vay<br><br>- Cổ tức được chia |
| 2   | CTCP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt | Công ty liên kết                  | 252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, TP HCM       | NQ.HĐQT số 01/NQ- HĐQT ngày 17/01/2024 của HĐQT Cty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông                                                         | - Tổng giá trị giao dịch là: 436.363.632 đồng<br><br>- Tổng giá trị giao dịch là: 8.213.400.000 đồng<br><br>- Tổng giá trị giao dịch là: 15.000.000.000 đồng<br><br>- Tổng giá trị giao dịch là: 37.205.479 đồng       | - Hợp tác kinh doanh giáo dục<br><br>- Cổ tức được chia<br><br>- Giao dịch tiền cho vay<br><br>- Giao dịch tiền lãi cho vay                                     |
| 3   | CTCP Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ              | Tổ chức có liên quan NNB          | 252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, TP HCM       | NQ.HĐQT số 01/NQ- HĐQT ngày 17/01/2024 của HĐQT Cty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông                                                         | - Tổng giá trị giao dịch là: 2.290.909.092 đồng<br><br>- Tổng giá trị giao dịch là: 35.000.000.000 đồng<br><br>- Tổng giá trị giao dịch là: 895.597.260 đồng<br><br>- Tổng giá trị giao dịch là: 7.104.300.000 đồng    | - Hợp tác kinh doanh giáo dục<br><br>- Giao dịch tiền cho vay<br><br>- Giao dịch tiền lãi cho vay<br><br>- Cổ tức được chia                                     |



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân                              | Mối quan hệ liên quan với công ty | Địa chỉ                                                       | Số Nghị quyết/ Quyết định                                                              | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch      | Ghi chú                                                                                    |
|-----|---------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Công ty CP Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô         | Tổ chức có liên quan NNB          | 29 Phan Đình Phùng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ | NQ.HĐQT số 01/NQ- HĐQT ngày 17/01/2024 của HĐQT công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông | - Tổng giá trị giao dịch là: 111.289.500 đồng   | - Cổ tức được chia                                                                         |
| 5   | Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông | Tổ chức có liên quan NNB          | 806 Âu Cơ, P.14, Q. Tân Bình, TP.HCM                          | NQ.ĐHĐCĐ số 01/ NQ-SVT-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2024                                           | - Tổng giá trị giao dịch là: 8.639.554.500 đồng | - SVT chia cổ tức năm tài chính 2023 cho Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông |

# 06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán 84

Báo cáo tài chính được kiểm toán 85





BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2025, từ trang 5 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC



Nguyễn Thịnh  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0473-2023-099-1  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Đặng Thành Lâm  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4265-2023-099-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU                                            | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2024            | 01/01/2024            |
|-----------------------------------------------------|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
|                                                     |            |             |                       |                       |
| <b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                         | <b>100</b> |             | <b>65.379.261.375</b> | <b>35.711.236.957</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>        | <b>110</b> | <b>5</b>    | <b>5.434.911.629</b>  | <b>2.375.966.479</b>  |
| 1. Tiền                                             | 111        |             | 5.434.911.629         | 2.375.966.479         |
| 2. Các khoản tương đương tiền                       | 112        |             | -                     | -                     |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>                | <b>120</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| 1. Chứng khoán kinh doanh                           | 121        |             | -                     | -                     |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh         | 122        |             | -                     | -                     |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  | 123        |             | -                     | -                     |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>             | <b>130</b> |             | <b>59.938.209.246</b> | <b>33.330.920.478</b> |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng                 | 131        | 6           | 1.021.000.000         | 7.604.733.150         |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn                 | 132        | 7           | 110.475.000           | 131.875.000           |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn                         | 133        |             | -                     | -                     |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134        |             | -                     | -                     |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn                     | 135        | 8.1         | 54.000.000.000        | 13.200.000.000        |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác                           | 136        | 9           | 4.832.734.246         | 12.420.312.328        |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi               | 137        |             | (26.000.000)          | (26.000.000)          |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý                          | 139        |             | -                     | -                     |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                             | <b>140</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| 1. Hàng tồn kho                                     | 141        |             | -                     | -                     |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho                   | 149        |             | -                     | -                     |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                     | <b>150</b> |             | <b>6.140.500</b>      | <b>4.350.000</b>      |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                       | 151        |             | 6.140.500             | 4.350.000             |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ              | 152        |             | -                     | -                     |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước         | 153        |             | -                     | -                     |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 154        |             | -                     | -                     |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác                            | 155        |             | -                     | -                     |



| CHỈ TIÊU                                        | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2024             | 01/01/2024             |
|-------------------------------------------------|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                      | <b>200</b> |             | <b>171.287.670.435</b> | <b>199.446.132.629</b> |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>            | <b>210</b> |             | <b>-</b>               | <b>27.000.000.000</b>  |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng              | 211        |             | -                      | -                      |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn              | 212        |             | -                      | -                      |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc           | 213        |             | -                      | -                      |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn                      | 214        |             | -                      | -                      |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn                  | 215        | 8.2         | -                      | 27.000.000.000         |
| 6. Phải thu dài hạn khác                        | 216        |             | -                      | -                      |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi            | 219        |             | -                      | -                      |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                      | <b>220</b> |             | <b>50.490.582</b>      | <b>116.619.594</b>     |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                     | 221        | 10          | 50.490.582             | 116.619.594            |
| Nguyên giá                                      | 222        |             | 4.890.412.298          | 4.890.412.298          |
| Giá trị hao mòn lũy kế                          | 223        |             | (4.839.921.716)        | (4.773.792.704)        |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính               | 224        |             | -                      | -                      |
| Nguyên giá                                      | 225        |             | -                      | -                      |
| Giá trị hao mòn lũy kế                          | 226        |             | -                      | -                      |
| 3. Tài sản cố định vô hình                      | 227        |             | -                      | -                      |
| Nguyên giá                                      | 228        |             | -                      | -                      |
| Giá trị hao mòn lũy kế                          | 229        |             | -                      | -                      |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>                 | <b>230</b> | 11          | <b>11.151.135.750</b>  | <b>12.008.915.430</b>  |
| Nguyên giá                                      | 231        |             | 22.865.196.201         | 22.865.196.201         |
| Giá trị hao mòn lũy kế                          | 232        |             | (11.714.060.451)       | (10.856.280.771)       |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>              | <b>240</b> |             | <b>941.383.878</b>     | <b>941.383.878</b>     |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241        |             | -                      | -                      |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang              | 242        | 12          | 941.383.878            | 941.383.878            |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>              | <b>250</b> |             | <b>158.824.482.652</b> | <b>158.824.482.652</b> |
| 1. Đầu tư vào công ty con                       | 251        |             | -                      | -                      |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết      | 252        | 13          | 139.074.660.000        | 139.074.660.000        |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác               | 253        | 14          | 19.749.822.652         | 19.749.822.652         |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn            | 254        |             | -                      | -                      |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn              | 255        |             | -                      | -                      |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>                 | <b>260</b> |             | <b>320.177.573</b>     | <b>554.731.075</b>     |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                    | 261        | 15          | 320.177.573            | 554.731.075            |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại               | 262        |             | -                      | -                      |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn  | 263        |             | -                      | -                      |
| 4. Tài sản dài hạn khác                         | 268        |             | -                      | -                      |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                        | <b>270</b> |             | <b>236.666.931.810</b> | <b>235.157.369.586</b> |

| CHỈ TIÊU                                            | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2024           | 01/01/2024           |
|-----------------------------------------------------|------------|-------------|----------------------|----------------------|
| <b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>                              | <b>300</b> |             | <b>1.307.458.017</b> | <b>1.312.863.469</b> |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                               | <b>310</b> |             | <b>1.307.458.017</b> | <b>1.312.863.469</b> |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                      | 311        |             | -                    | 31.752.000           |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn                | 312        |             | -                    | -                    |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước              | 313        | 16          | 138.167.374          | 194.047.852          |
| 4. Phải trả người lao động                          | 314        |             | 142.900.000          | 136.060.000          |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                        | 315        | 17          | 150.000.000          | 150.000.000          |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn                         | 316        |             | -                    | -                    |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317        |             | -                    | -                    |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn                | 318        |             | -                    | -                    |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác                           | 319        |             | 13.791.019           | 11.904.919           |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn               | 320        |             | -                    | -                    |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn                      | 321        |             | -                    | -                    |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                       | 322        | 18          | 862.599.624          | 789.098.698          |
| 13. Quỹ bình ổn giá                                 | 323        |             | -                    | -                    |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ      | 324        |             | -                    | -                    |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                               | <b>330</b> |             | <b>-</b>             | <b>-</b>             |
| 1. Phải trả người bán dài hạn                       | 331        |             | -                    | -                    |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn                 | 332        |             | -                    | -                    |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn                         | 333        |             | -                    | -                    |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh                | 334        |             | -                    | -                    |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn                          | 335        |             | -                    | -                    |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn                 | 336        |             | -                    | -                    |
| 7. Phải trả dài hạn khác                            | 337        |             | -                    | -                    |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                 | 338        |             | -                    | -                    |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi                            | 339        |             | -                    | -                    |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi                                 | 340        |             | -                    | -                    |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả                 | 341        |             | -                    | -                    |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn                       | 342        |             | -                    | -                    |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ            | 343        |             | -                    | -                    |



| CHỈ TIÊU                                                     | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2024             | 01/01/2024             |
|--------------------------------------------------------------|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                                    | <b>400</b> |             | <b>235.359.473.793</b> | <b>233.844.506.117</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                                     | <b>410</b> |             | <b>235.359.473.793</b> | <b>233.844.506.117</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                                    | 411        | 19          | 173.109.780.000        | 173.109.780.000        |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết                     | 411a       |             | 173.109.780.000        | 173.109.780.000        |
| - Cổ phiếu ưu đãi                                            | 411b       |             | -                      | -                      |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                                      | 412        | 19          | 4.800.000.000          | 4.800.000.000          |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu                          | 413        |             | -                      | -                      |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu                                   | 414        |             | -                      | -                      |
| 5. Cổ phiếu quỹ                                              | 415        |             | -                      | -                      |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản                           | 416        |             | -                      | -                      |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái                                | 417        |             | -                      | -                      |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển                                     | 418        | 19          | 5.350.969.208          | 5.350.969.208          |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp                           | 419        |             | -                      | -                      |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                            | 420        |             | -                      | -                      |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                        | 421        | 19          | 52.098.724.585         | 50.583.756.909         |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a       |             | 24.517.289.909         | 25.034.532.347         |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này                   | 421b       |             | 27.581.434.676         | 25.549.224.562         |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản                         | 422        |             | -                      | -                      |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>                        | <b>430</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| 1. Nguồn kinh phí                                            | 431        |             | -                      | -                      |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định              | 432        |             | -                      | -                      |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                                   | <b>440</b> |             | <b>236.666.931.810</b> | <b>235.157.369.586</b> |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Mai Thị Trúc Giang  
Kế toán trưởng  
Người lập biểu



Phạm Thị Như Ngọc  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU                                           | Mã số | Thuyết minh | Năm 2024       | Năm 2023       |
|----------------------------------------------------|-------|-------------|----------------|----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 01    | 20          | 2.727.272.724  | 71.021.763.956 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                    | 02    |             | -              | -              |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10    | 20          | 2.727.272.724  | 71.021.763.956 |
| 4. Giá vốn hàng bán                                | 11    | 21          | 1.071.261.752  | 68.290.761.857 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 20    |             | 1.656.010.972  | 2.731.002.099  |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                   | 21    | 22          | 31.172.789.699 | 27.483.798.536 |
| 7. Chi phí tài chính                               | 22    |             | -              | -              |
| Trong đó: chi phí lãi vay                          | 23    |             | -              | -              |
| 8. Chi phí bán hàng                                | 25    | 23          | -              | 225.042.343    |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 26    | 24          | 3.747.200.565  | 3.413.291.483  |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh        | 30    |             | 29.081.600.106 | 26.576.466.809 |
| 11. Thu nhập khác                                  | 31    |             | -              | 6.935          |
| 12. Chi phí khác                                   | 32    | 25          | 812.298.972    | 648.562.369    |
| 13. Lợi nhuận khác                                 | 40    |             | (812.298.972)  | (648.555.434)  |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế              | 50    |             | 28.269.301.134 | 25.927.911.375 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành   | 51    | 26          | 687.866.458    | 378.686.813    |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại    | 52    |             | -              | -              |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp       | 60    |             | 27.581.434.676 | 25.549.224.562 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                       | 70    | 27          | 1.593          | 1.640          |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu                     | 71    | 27          | 1.593          | 1.640          |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Mai Thị Trúc Giang  
Kế toán trưởng  
Người lập biểu



Phạm Thị Như Ngọc  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU                                                                                         | Mã số     | Thuyết minh | Năm 2024              | Năm 2023                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------|-----------------------|-------------------------|
| <b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>                                                |           |             |                       |                         |
| 1. Lợi nhuận trước thuế                                                                          | 01        |             | 28.269.301.134        | 25.927.911.375          |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản:                                                                     |           |             |                       |                         |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư                                                | 02        | 10          | 923.908.692           | 945.568.910             |
| - Các khoản dự phòng                                                                             | 03        |             | -                     | -                       |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ       | 04        |             | -                     | -                       |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư                                                                    | 05        | 22          | (31.172.789.699)      | (27.483.798.536)        |
| - Chi phí lãi vay                                                                                | 06        |             | -                     | -                       |
| - Các khoản điều chỉnh khác                                                                      | 07        |             | -                     | -                       |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động                                 | 08        |             | (1.979.579.873)       | (610.318.251)           |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu                                                                  | 09        |             | 6.173.511.232         | 26.015.713.170          |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho                                                                        | 10        |             | -                     | -                       |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11        |             | (29.475.455)          | 52.629.168              |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước                                                                   | 12        |             | 232.763.002           | (224.117.006)           |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh                                                              | 13        |             | -                     | -                       |
| - Tiền lãi vay đã trả                                                                            | 14        |             | -                     | -                       |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp                                                              | 15        | 16          | (737.297.381)         | (621.936.295)           |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh                                                          | 16        |             | -                     | -                       |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                                                         | 17        | 18          | (26.499.074)          | (47.950.000)            |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>                                             | <b>20</b> |             | <b>3.633.422.451</b>  | <b>24.564.020.786</b>   |
| <b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>                                                   |           |             |                       |                         |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác                     | 21        |             | -                     | (107.171.148)           |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác                  | 22        |             | -                     | -                       |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác                                          | 23        |             | (60.000.000.000)      | (32.000.000.000)        |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác                                  | 24        |             | 46.200.000.000        | 30.400.000.000          |
| 5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác                                                      | 25        |             | -                     | (42.032.160.000)        |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác                                                  | 26        |             | -                     | -                       |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia                                           | 27        |             | 39.191.989.699        | 16.084.184.838          |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>                                                 | <b>30</b> |             | <b>25.391.989.699</b> | <b>(27.655.146.310)</b> |

**CHỈ TIÊU**

Mã số Thuyết minh Năm 2024 Năm 2023

**III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**

|                                                                                            |           |          |                         |                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|-------------------------|------------------------|
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu                             | 31        |          | -                       | -                      |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32        |          | -                       | -                      |
| 3. Tiền thu từ đi vay                                                                      | 33        |          | -                       | -                      |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay                                                                     | 34        |          | -                       | -                      |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính                                                          | 35        |          | -                       | -                      |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu                                                 | 36        | 19       | (25.966.467.000)        | -                      |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>                                        | <b>40</b> |          | <b>(25.966.467.000)</b> | <b>-</b>               |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>                                                     | <b>50</b> |          | <b>3.058.945.150</b>    | <b>(3.091.125.524)</b> |
| <b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>                                                    | <b>60</b> | <b>5</b> | <b>2.375.966.479</b>    | <b>5.467.092.003</b>   |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ                                    | 61        |          | -                       | -                      |
| <b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>                                                   | <b>70</b> | <b>5</b> | <b>5.434.911.629</b>    | <b>2.375.966.479</b>   |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025



Mai Thị Trúc Giang  
Kế toán trưởng  
Người lập biểu



  
Phạm Thị Như Ngọc  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1.1 Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0300716891 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2003 và các đăng ký thay đổi sau đó, lần thay đổi gần nhất là lần thứ 19 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 17 tháng 10 năm 2023 với vốn điều lệ là 173.109.780.000 VND.

Hiện nay cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là SVT.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại 102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Kinh doanh các sản phẩm từ giấy, bìa giấy; dịch vụ cho thuê mặt bằng và hoạt động giáo dục.

#### 1.2 Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Năm nay Công ty không phát sinh hoạt động kinh doanh thương mại nên doanh thu và giá vốn giảm nhiều so với năm trước.

#### 1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là không quá 12 tháng.

#### 1.4 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 1.5 Nhân viên

Số lượng cán bộ và nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 10 người (tại ngày 31/12/2023 là 10 người).

#### 1.6 Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có hai công ty liên kết, thông tin của các công ty này được trình bày tại thuyết minh số 13.

### 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán cũng như lập và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND").

### 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

#### 3.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, hệ thống các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Theo đó, Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện các Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 4.1 Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là các công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

##### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.



4.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm các chi phí trực tiếp để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.4 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc. Các chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

4.5 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá; còn các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do bán hoặc thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

|                             |             |
|-----------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc    | 05 - 20 năm |
| - Thiết bị, đồ dùng quản lý | 10 năm      |
| - Tài sản cố định khác      | 08 - 10 năm |

4.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành. Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá. Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi lỗ phát sinh do bán bất động sản đầu tư được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 25 năm.

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.10 Vốn chủ sở hữu

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần là số chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu, trừ đi chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.
- Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.
- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có quyết định chi trả.

4.11 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.



Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

- Doanh thu từ bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và quyền sở hữu của hàng hóa được chuyển giao cho người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.
- Doanh thu từ cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi và cổ tức được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức.

4.12 Giá vốn hàng bán

Giá vốn bán hàng là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

4.13 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ của Công ty.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập hoãn lại phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc các đơn vị chịu thuế khác nhau dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

4.15 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

4.16 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

|                                 | 31/12/2024           | 01/01/2024           |
|---------------------------------|----------------------|----------------------|
| Tiền mặt tại quỹ                | 279.193              | 279.193              |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 5.434.632.436        | 2.375.687.286        |
| <b>Cộng</b>                     | <b>5.434.911.629</b> | <b>2.375.966.479</b> |

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

|                                                         | 31/12/2024           | 01/01/2024           |
|---------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|
| <b>Bên liên quan</b>                                    | <b>1.000.000.000</b> | <b>1.040.000.000</b> |
| - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt | 160.000.000          | 200.000.000          |
| - Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ              | 840.000.000          | 840.000.000          |
| <b>Các bên khác</b>                                     | <b>21.000.000</b>    | <b>6.564.733.150</b> |
| - Công ty TNHH MTV Văn hóa Đại Việt Á                   | -                    | 6.543.733.150        |
| - Các khách hàng khác                                   | 21.000.000           | 21.000.000           |
| <b>Cộng</b>                                             | <b>1.021.000.000</b> | <b>7.604.733.150</b> |

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

|                                                        | 31/12/2024         | 01/01/2024         |
|--------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|
| Trả trước cho các nhà cung cấp về hoạt động kinh doanh | 110.475.000        | 131.875.000        |
| <b>Cộng</b>                                            | <b>110.475.000</b> | <b>131.875.000</b> |

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY

|                                                                             | 31/12/2024            | 01/01/2024            |
|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>8.1 Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>                                     | <b>54.000.000.000</b> | <b>13.200.000.000</b> |
| - Công ty Cổ phần Văn hóa và Giáo dục Việt Mỹ (bên liên quan) (a)           | 24.000.000.000        | 5.000.000.000         |
| - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt (bên liên quan) (b) | 15.000.000.000        | -                     |
| - Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội (c)                    | 15.000.000.000        | -                     |
| - Công ty Cổ phần Tac Paritas (d)                                           | -                     | 8.200.000.000         |



8.2 Phải thu về cho vay dài hạn

- Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội (c)
- Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực (bên liên quan) (e)

|                                      | 31/12/2024            | 01/01/2024            |
|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                      | -                     | 27.000.000.000        |
|                                      | -                     | 15.000.000.000        |
|                                      | -                     | 12.000.000.000        |
| <b>Tổng cộng phải thu về cho vay</b> | <b>54.000.000.000</b> | <b>40.200.000.000</b> |

- (a) Cho Công ty Cổ phần Văn hóa và Giáo dục Việt Mỹ vay theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng 01/12/2023/HĐVV ngày 27/12/2023 với số tiền vay là 5 tỷ VND để bổ sung vốn kinh doanh hoạt động giáo dục. Khoản cho vay này đã được tất toán trong năm.
  - Hợp đồng số 01/03/2024/HĐVV ngày 07/03/2024 và 01/06/2024/HĐVV ngày 18/06/2024 với tổng số tiền vay là 20 tỷ VND để bổ sung vốn kinh doanh giáo dục. Thời hạn cho vay từ 12 tháng, lãi suất cho vay là 7%/năm.
  - Hợp đồng số 01/12/2024/HĐVV ngày 10/12/2024 với số tiền vay là 15 tỷ VND để bổ sung vốn kinh doanh giáo dục. Thời hạn cho vay từ 12 tháng, lãi suất cho vay là 7%/năm.
- (b) Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt vay theo hợp đồng vay vốn số 02/12/2024/HĐVV ngày 14/12/2024 với số tiền là 15 tỷ VND, thời hạn 12 tháng để bổ sung vốn hoạt động kinh doanh với lãi suất cho vay là 7%/năm.
- (c) Cho Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội vay theo Hợp đồng vốn ngày 21/08/2023 để bổ sung vốn kinh doanh mặt hàng giấy các loại. Thời hạn cho vay là 24 tháng. Lãi suất cho vay là 7%/năm.
- (d) Cho Công ty Cổ phần Tac Paritas vay theo các hợp đồng vay vốn số 01/04/2022/HĐVV ngày 21/04/2022 và 01/05/2022/HĐVV ngày 17/05/2022 với tổng số tiền là 8,2 tỷ VND, thời hạn 24 tháng để bổ sung vốn hoạt động kinh doanh với lãi suất cho vay là 7%/năm. Khoản cho vay này đã được tất toán trong năm.
- (e) Cho Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực vay theo các Hợp đồng số 01/07/2023/HĐVV ngày 31/07/2023 và Hợp đồng số 02/03/2024/HĐVV ngày 25/03/2024 để bổ sung vốn kinh doanh các mặt hàng giấy các loại. Khoản cho vay này đã được tất toán trong năm.

Các khoản cho vay trên đều không có tài sản đảm bảo.

9. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

|                                                                                 | 31/12/2024           | 01/01/2024            |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|
| <b>Bên liên quan</b>                                                            | <b>4.553.076.712</b> | <b>11.911.726.027</b> |
| - Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực (cổ tức và lãi cho vay)                         | -                    | 8.211.726.027         |
| - Công ty Cổ phần Văn hóa và Giáo dục Việt Mỹ (lãi cho vay)                     | 515.871.233          | -                     |
| - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt (lãi cho vay và cổ tức) | 4.037.205.479        | 3.700.000.000         |
| <b>Các bên khác</b>                                                             | <b>279.657.534</b>   | <b>508.586.301</b>    |
| - Công ty Cổ phần Tac Paritas (lãi cho vay)                                     | -                    | 144.679.452           |
| - Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội (lãi cho vay)              | 264.657.534          | 348.906.849           |
| - Các khoản khác                                                                | 15.000.000           | 15.000.000            |
| <b>Cộng</b>                                                                     | <b>4.832.734.246</b> | <b>12.420.312.328</b> |

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

|                        | Nhà cửa, vật kiến trúc | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Tài sản cố định khác | Cộng                 |
|------------------------|------------------------|---------------------------|----------------------|----------------------|
| <b>Nguyên giá</b>      |                        |                           |                      |                      |
| Tại 01/01/2024         | 4.623.076.544          | 92.780.000                | 174.555.754          | 4.890.412.298        |
| <b>Tại 31/12/2024</b>  | <b>4.623.076.544</b>   | <b>92.780.000</b>         | <b>174.555.754</b>   | <b>4.890.412.298</b> |
| <b>Hao mòn lũy kế</b>  |                        |                           |                      |                      |
| Tại 01/01/2024         | 4.506.456.950          | 92.780.000                | 174.555.754          | 4.773.792.704        |
| Trích khấu hao         | 66.129.012             | -                         | -                    | 66.129.012           |
| <b>Tại 31/12/2024</b>  | <b>4.572.585.962</b>   | <b>92.780.000</b>         | <b>174.555.754</b>   | <b>4.839.921.716</b> |
| <b>Giá trị còn lại</b> |                        |                           |                      |                      |
| Tại 01/01/2024         | 116.619.594            | -                         | -                    | 116.619.594          |
| <b>Tại 31/12/2024</b>  | <b>50.490.582</b>      | <b>-</b>                  | <b>-</b>             | <b>50.490.582</b>    |

Tại 31/12/2024, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 3.567.831.862 VND.

11. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư của Công ty là Tòa nhà 6 tầng Việt Mỹ (bao gồm các trang thiết bị quản lý kèm theo) tại địa chỉ số 252 Lạc Long Quân, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đang được sử dụng vào hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty.

|                        | Công trình tòa nhà 6 tầng | Trang thiết bị quản lý | Tổng cộng             |
|------------------------|---------------------------|------------------------|-----------------------|
| <b>Nguyên giá</b>      |                           |                        |                       |
| Tại 01/01/2024         | 21.444.491.910            | 1.420.704.291          | 22.865.196.201        |
| <b>Tại 31/12/2024</b>  | <b>21.444.491.910</b>     | <b>1.420.704.291</b>   | <b>22.865.196.201</b> |
| <b>Hao mòn lũy kế</b>  |                           |                        |                       |
| Tại 01/01/2024         | 9.435.576.480             | 1.420.704.291          | 10.856.280.771        |
| Trích khấu hao         | 857.779.680               | -                      | 857.779.680           |
| <b>Tại 31/12/2024</b>  | <b>10.293.356.160</b>     | <b>1.420.704.291</b>   | <b>11.714.060.451</b> |
| <b>Giá trị còn lại</b> |                           |                        |                       |
| Tại 01/01/2024         | 12.008.915.430            | -                      | 12.008.915.430        |
| <b>Tại 31/12/2024</b>  | <b>11.151.135.750</b>     | <b>-</b>               | <b>11.151.135.750</b> |

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

|                                         | 31/12/2024         | 01/01/2024         |
|-----------------------------------------|--------------------|--------------------|
| Chi phí đầu tư công trình Khỗi nhà số 2 | 941.383.878        | 941.383.878        |
| <b>Cộng</b>                             | <b>941.383.878</b> | <b>941.383.878</b> |

Công trình Khỗi nhà số 2 tại địa chỉ 252 Lạc Long Quân, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đang trong giai đoạn chờ xét duyệt các hồ sơ pháp lý liên quan để tiếp tục xây dựng.



13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

|                                                           | 31/12/2024             |          | 01/01/2024             |          |
|-----------------------------------------------------------|------------------------|----------|------------------------|----------|
|                                                           | Giá gốc                | Dự phòng | Giá gốc                | Dự phòng |
| Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực (a)                         | 113.496.660.000        | -        | 113.496.660.000        | -        |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt (b) | 25.578.000.000         | -        | 25.578.000.000         | -        |
| <b>Cộng</b>                                               | <b>139.074.660.000</b> | <b>-</b> | <b>139.074.660.000</b> | <b>-</b> |

- (a) Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305623305 cấp lần đầu ngày 27/02/2008, lần gần nhất (lần thứ 09) vào ngày 22/10/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 230.400.000.000 VND. Trong đó, Công ty sở hữu 8.241.600 cổ phiếu có giá trị là 82.416.000.000 VND, tương đương 35,77% vốn điều lệ. Tỷ lệ biểu quyết của Công ty tại công ty này tương đương tỷ lệ sở hữu.
- (b) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306213397 cấp lần đầu ngày 28/01/2010, thay đổi lần gần nhất (lần thứ 12) ngày 01/04/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 91.260.000.000 VND. Trong đó, Công ty sở hữu 2.737.800 cổ phiếu có giá trị là 27.378.000.000 VND, tương đương 30,00% vốn điều lệ. Tỷ lệ biểu quyết của Công ty tại công ty này tương đương tỷ lệ sở hữu.

14. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

|                                                    | 31/12/2024   |                       |          | 01/01/2024   |                       |          |
|----------------------------------------------------|--------------|-----------------------|----------|--------------|-----------------------|----------|
|                                                    | Tỷ lệ sở hữu | Giá gốc               | Dự phòng | Tỷ lệ sở hữu | Giá gốc               | Dự phòng |
| Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ           | 15,79%       | 14.208.600.000        | -        | 15,79%       | 14.208.600.000        | -        |
| Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội | 4,70%        | 1.500.000.000         | -        | 4,70%        | 1.500.000.000         | -        |
| Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô     | 4,95%        | 2.225.790.000         | -        | 4,95%        | 2.225.790.000         | -        |
| Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng                      | 1,77%        | 1.215.000.000         | -        | 1,77%        | 1.215.000.000         | -        |
| Công ty Cổ phần Chè - Cà phê Di Linh               | 0,90%        | 600.432.652           | -        | 0,90%        | 600.432.652           | -        |
| <b>Cộng</b>                                        |              | <b>19.749.822.652</b> | <b>-</b> |              | <b>19.749.822.652</b> | <b>-</b> |

Tỷ lệ quyền biểu quyết tại các công ty này bằng với tỷ lệ sở hữu.

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

|                          | 31/12/2024         | 01/01/2024         |
|--------------------------|--------------------|--------------------|
| Chi phí công cụ, dụng cụ | 16.912.871         | 21.746.665         |
| Chi phí sửa chữa         | 93.770.262         | 196.533.390        |
| Chi phí khác             | 209.494.440        | 336.451.020        |
| <b>Cộng</b>              | <b>320.177.573</b> | <b>554.731.075</b> |

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước của Công ty trong năm như sau:

|                            | 01/01/2024         | Số phải nộp          | Số đã nộp            | 31/12/2024         |
|----------------------------|--------------------|----------------------|----------------------|--------------------|
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 18.481.632         | 218.202.240          | 224.974.620          | 11.709.252         |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 167.663.045        | 687.866.458          | 737.297.381          | 118.232.122        |
| Thuế thu nhập cá nhân      | 7.903.175          | 99.436.041           | 99.113.216           | 8.226.000          |
| Tiền thuế đất              | -                  | 16.915.896           | 16.915.896           | -                  |
| Các khoản phải nộp khác    | -                  | 3.000.000            | 3.000.000            | -                  |
| <b>Cộng</b>                | <b>194.047.852</b> | <b>1.025.420.635</b> | <b>1.081.301.113</b> | <b>138.167.374</b> |

*Thuế giá trị gia tăng ("GTGT")*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Xem thuyết minh số 4.14 và số 26.

*Các loại thuế khác và các khoản phải nộp khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Việc xác định nghĩa vụ thuế các loại phải nộp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế và số thuế phải nộp theo quyết toán thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của Cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi khi Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra.

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

|                                                  | 31/12/2024         | 01/01/2024         |
|--------------------------------------------------|--------------------|--------------------|
| Trích trước chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh | 150.000.000        | 150.000.000        |
| <b>Cộng</b>                                      | <b>150.000.000</b> | <b>150.000.000</b> |

18. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

|                                 | Năm 2024           | Năm 2023           |
|---------------------------------|--------------------|--------------------|
| Tại ngày 01/01                  | 789.098.698        | 637.048.698        |
| Trích lập từ lợi nhuận sau thuế | 100.000.000        | 200.000.000        |
| Chi khen thưởng, phúc lợi       | (26.499.074)       | (47.950.000)       |
| <b>Tại ngày 31/12</b>           | <b>862.599.624</b> | <b>789.098.698</b> |

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

|                             | Vốn góp của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận chưa phân phối | Cộng                   |
|-----------------------------|------------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|------------------------|
| Tại 01/01/2023              | 150.533.690.000        | 4.800.000.000        | 5.350.969.208         | 47.810.622.347           | 208.495.281.555        |
| Chia cổ tức bằng cổ phiếu   | 22.576.090.000         | -                    | -                     | (22.576.090.000)         | -                      |
| Trích lập các quỹ           | -                      | -                    | -                     | (200.000.000)            | (200.000.000)          |
| Lợi nhuận sau thuế năm 2023 | -                      | -                    | -                     | 25.549.224.562           | 25.549.224.562         |
| <b>Tại 31/12/2023</b>       | <b>173.109.780.000</b> | <b>4.800.000.000</b> | <b>5.350.969.208</b>  | <b>50.583.756.909</b>    | <b>233.844.506.117</b> |



19.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

|                             | Vốn góp của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận chưa phân phối | Cộng             |
|-----------------------------|------------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|------------------|
| Tại 01/01/2024              | 173.109.780.000        | 4.800.000.000        | 5.350.969.208         | 50.583.756.909           | 233.844.506.117  |
| Trích lập các quỹ           | -                      | -                    | -                     | (100.000.000)            | (100.000.000)    |
| Lợi nhuận sau thuế năm 2024 | -                      | -                    | -                     | 27.581.434.676           | 27.581.434.676   |
| Chia cổ tức                 | -                      | -                    | -                     | (25.966.467.000)         | (25.966.467.000) |
| Tại 31/12/2024              | 173.109.780.000        | 4.800.000.000        | 5.350.969.208         | 52.098.724.585           | 235.359.473.793  |

19.2 Cổ phiếu

|                                        | 31/12/2024 | 01/01/2024 |
|----------------------------------------|------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành    | 17.310.978 | 17.310.978 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 17.310.978 | 17.310.978 |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại         | -          | -          |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành        | 17.310.978 | 17.310.978 |

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty đều là cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND.

19.3 Cổ tức

Theo Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-SVT-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2024, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định chia cổ tức cho các cổ đông với tỷ lệ 15%/vốn điều lệ, tương ứng tổng số tiền là 25.966.467.000 VND. Số cổ tức này đã được thanh toán hết trong năm.

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

20.1 Tổng doanh thu

|                                  | Năm 2024      | Năm 2023       |
|----------------------------------|---------------|----------------|
| Tổng doanh thu                   | 2.727.272.724 | 71.021.763.956 |
| Các khoản giảm trừ               | -             | -              |
| Doanh thu thuần                  | 2.727.272.724 | 71.021.763.956 |
| Trong đó:                        |               |                |
| Doanh thu thuần bán hàng hóa     | -             | 68.294.491.232 |
| Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ | 2.727.272.724 | 2.727.272.724  |

20.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

|                                                       | Năm 2024      | Năm 2023      |
|-------------------------------------------------------|---------------|---------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt | 436.363.632   | 436.363.632   |
| Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ              | 2.290.909.092 | 2.290.909.092 |
| Cộng                                                  | 2.727.272.724 | 2.727.272.724 |

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

|                  | Năm 2024      | Năm 2023       |
|------------------|---------------|----------------|
| Giá vốn hàng hóa | -             | 67.309.098.381 |
| Giá vốn dịch vụ  | 1.071.261.752 | 981.663.476    |
| Cộng             | 1.071.261.752 | 68.290.761.857 |

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Lãi tiền gửi và lãi cho vay  
Cổ tức và lợi nhuận được chia

| Năm 2024       | Năm 2023       |
|----------------|----------------|
| 3.381.400.199  | 2.444.309.036  |
| 27.791.389.500 | 25.039.489.500 |
| 31.172.789.699 | 27.483.798.536 |

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG

Chi phí nhân viên  
Chi phí khấu hao tài sản cố định  
Chi phí dịch vụ mua ngoài

| Năm 2024 | Năm 2023    |
|----------|-------------|
| -        | 173.982.125 |
| -        | 21.660.218  |
| -        | 29.400.000  |
| -        | 225.042.343 |

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí nhân viên quản lý  
Chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng  
Chi phí dịch vụ mua ngoài  
Các chi phí khác

| Năm 2024      | Năm 2023      |
|---------------|---------------|
| 2.911.616.920 | 2.588.030.993 |
| 111.146.958   | 122.549.996   |
| 721.436.687   | 699.710.494   |
| 3.000.000     | 3.000.000     |
| 3.747.200.565 | 3.413.291.483 |

25. CHI PHÍ KHÁC

Chi phí truy thu và chậm nộp thuế  
Chi phí không hợp lý khác khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp  
Cộng

| Năm 2024    | Năm 2023    |
|-------------|-------------|
| 812.298.972 | 364.375     |
| -           | 648.197.994 |
| 812.298.972 | 648.562.369 |

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Lợi nhuận kế toán trước thuế  
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:  
Các khoản điều chỉnh tăng  
Các khoản điều chỉnh giảm  
Tổng thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp  
Thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo thuế suất phổ thông (20%)  
Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung của các năm trước  
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

| Năm 2024         | Năm 2023         |
|------------------|------------------|
| 28.269.301.134   | 25.927.911.375   |
| 1.178.298.972    | 1.005.012.192    |
| (27.791.389.500) | (25.039.489.500) |
| 1.656.210.606    | 1.893.434.067    |
| 331.242.122      | 378.686.813      |
| 356.624.336      | -                |
| 687.866.458      | 378.686.813      |



27. LÃI CƠ BẢN/ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

|                                                         | Năm 2024       | Năm 2023       |
|---------------------------------------------------------|----------------|----------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp        | 27.581.434.676 | 25.549.224.562 |
| Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)                 | -              | (100.000.000)  |
| Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | 27.581.434.676 | 25.449.224.562 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm    | 17.310.978     | 15.517.261     |
| <b>Lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>           | <b>1.593</b>   | <b>1.640</b>   |

(\*) Do Đại hội đồng cổ đông chưa thông qua số tiền trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 nên Công ty không điều chỉnh lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông khi xác định lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024. Công ty đã trình bày lại lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2023 là 1.640 VND sau khi trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2023.

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

|                                  | Năm 2024             | Năm 2023             |
|----------------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu    | 241.584.122          | 122.549.996          |
| Chi phí nhân công                | 2.911.616.920        | 2.762.013.118        |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 923.908.692          | 945.568.910          |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 721.436.687          | 729.110.494          |
| Chi phí khác bằng tiền           | 19.915.896           | 60.754.784           |
| <b>Cộng</b>                      | <b>4.818.462.317</b> | <b>4.619.997.302</b> |

29. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

| Các bên liên quan chủ yếu của Công ty bao gồm:                                                |                                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| Bên liên quan                                                                                 | Mối quan hệ                                         |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông                                        | Cổ đông lớn, chiếm 33,27% vốn điều lệ               |
| Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực                                                                 | Cổ đông chiếm 7,4% vốn điều lệ và Công ty liên kết  |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hoàng Việt                                                  | Công ty liên kết                                    |
| Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ                                                      | Cùng thành viên quản lý chủ chốt                    |
| Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô                                                | Cùng thành viên quản lý chủ chốt                    |
| Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng                         | Thành viên quản lý chủ chốt                         |
| Thành viên gia đình của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng | Thành viên gia đình của Thành viên quản lý chủ chốt |

29.1 Thu nhập của Thành viên quản lý chủ chốt

|                                                                                                                  |             |             |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|
| Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng được hưởng trong năm như sau: |             |             |
|                                                                                                                  | Năm 2024    | Năm 2023    |
| Thù lao của Hội đồng quản trị                                                                                    | 480.000.000 | 480.000.000 |
| Bà Phạm Thị Như Ngọc - Chủ tịch                                                                                  | 240.000.000 | 240.000.000 |
| Ông Bùi Quang Khoa - Phó Chủ tịch                                                                                | 96.000.000  | 96.000.000  |
| Ông Bùi Quang Minh - Thành viên                                                                                  | 48.000.000  | 48.000.000  |
| Bà Lý Thị Ngọc Châu - Thành viên                                                                                 | 48.000.000  | 48.000.000  |
| Bà Trần Thị Thanh Thủy - Thành viên                                                                              | 48.000.000  | 48.000.000  |

29.1 Thu nhập của Thành viên quản lý chủ chốt (tiếp theo)

|                                                                   | Năm 2024             | Năm 2023             |
|-------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|
| <b>Thù lao của Ban Kiểm soát</b>                                  | <b>132.000.000</b>   | <b>132.000.000</b>   |
| Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên - Trưởng ban                              | 60.000.000           | 60.000.000           |
| Bà Nguyễn Thị Kim Châu - Thành viên                               | 36.000.000           | 36.000.000           |
| Ông Bùi Quang Toàn - Thành viên                                   | 36.000.000           | 36.000.000           |
| <b>Tiền lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng</b> | <b>769.580.000</b>   | <b>796.700.000</b>   |
| Ông Bùi Quang Khoa - Tổng Giám đốc                                | 293.900.000          | 368.000.000          |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Phó Tổng Giám đốc                        | 265.480.000          | 243.300.000          |
| Bà Mai Thị Trúc Giang - Kế toán trưởng                            | 210.200.000          | 185.400.000          |
| <b>Tổng cộng thu nhập</b>                                         | <b>1.381.580.000</b> | <b>1.408.700.000</b> |

29.2 Giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan

| Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các bên liên quan trong năm như sau: |                |                |
|-------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|
| Bên liên quan/Nội dung giao dịch                                              | Năm 2024       | Năm 2023       |
| <b>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông</b>                 |                |                |
| Chia cổ tức                                                                   | 8.639.554.500  | -              |
| <b>Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực</b>                                          |                |                |
| Mua hàng hóa                                                                  | -              | 67.337.149.164 |
| Trả hàng hóa                                                                  | -              | 28.050.783     |
| Cho vay                                                                       | 10.000.000.000 | 12.000.000.000 |
| Thu hồi tiền cho vay                                                          | 22.000.000.000 | -              |
| Lãi cho vay                                                                   | 1.285.775.344  | 333.698.630    |
| Thu tiền lãi cho vay                                                          | 1.497.501.371  | 121.972.603    |
| Cổ tức được chia                                                              | 12.362.400.000 | 8.241.600.000  |
| Thu tiền cổ tức được chia                                                     | 20.362.400.000 | 241.600.000    |
| Mua thêm cổ phần                                                              | -              | 42.032.160.000 |
| Chia cổ tức                                                                   | 1.922.487.000  | -              |
| <b>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt</b>                  |                |                |
| Doanh thu hợp tác kinh doanh                                                  | 436.363.632    | 436.363.632    |
| Cho vay                                                                       | 15.000.000.000 | -              |
| Lãi cho vay                                                                   | 37.205.479     | -              |
| Cổ tức được chia                                                              | 8.213.400.000  | 9.582.300.000  |
| <b>Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ</b>                               |                |                |
| Doanh thu hợp tác kinh doanh                                                  | 2.290.909.092  | 2.290.909.092  |
| Cho vay                                                                       | 35.000.000.000 | 5.000.000.000  |
| Lãi cho vay                                                                   | 895.597.260    | 4.794.521      |
| Thu tiền cổ tức được chia                                                     | 7.104.300.000  | 7.104.300.000  |
| Chi hộ                                                                        | 654.361.499    | -              |
| <b>Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô</b>                         |                |                |
| Cổ tức được chia                                                              | 111.289.500    | 111.289.500    |



29.3 Công nợ giữa Công ty với các bên liên quan

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ của Công ty với các bên liên quan như sau:

| Bên liên quan / Công nợ                                      | 31/12/2024     | 01/01/2024     |
|--------------------------------------------------------------|----------------|----------------|
| <b>Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực</b>                         |                |                |
| Phải thu về cho vay (thuyết minh số 8)                       | -              | 12.000.000.000 |
| Phải thu lãi cho vay và cổ tức (thuyết minh số 9)            | -              | 8.211.726.027  |
| <b>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt</b> |                |                |
| Phải thu từ hợp tác kinh doanh (thuyết minh số 6)            | 160.000.000    | 200.000.000    |
| Phải thu về cho vay (thuyết minh số 8)                       | 15.000.000.000 | -              |
| Phải thu lãi cho vay (thuyết minh số 9)                      | 37.205.479     | -              |
| Phải thu cổ tức được chia (thuyết minh số 9)                 | 4.000.000.000  | 3.700.000.000  |
| <b>Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ</b>              |                |                |
| Phải thu từ hợp tác kinh doanh (thuyết minh số 6)            | 840.000.000    | 840.000.000    |
| Phải thu về cho vay (thuyết minh số 8)                       | 24.000.000.000 | 5.000.000.000  |
| Phải thu lãi cho vay (thuyết minh số 9)                      | 515.871.233    | -              |

30. THÔNG TIN BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh); hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo lĩnh vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm và dịch vụ cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do đó, Công ty chỉ trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh, không trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực địa lý. Công ty được tổ chức thành các bộ phận kinh doanh dựa trên loại hình sản phẩm và dịch vụ cung cấp như sau:

- Kinh doanh thương mại (chủ yếu là các sản phẩm từ giấy).
- Dịch vụ cho thuê mặt bằng và các dịch vụ khác ("Cung cấp dịch vụ").

Thông tin về doanh thu, chi phí và lợi nhuận kế toán trước thuế của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh trong năm như sau:

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

|                                          | Kinh doanh thương mại | Cung cấp dịch vụ     | Phản quản lý chung    | Tổng cộng             |
|------------------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Doanh thu thuần                          | -                     | 2.727.272.724        | -                     | 2.727.272.724         |
| Doanh thu hoạt động tài chính            | -                     | -                    | 31.172.789.699        | 31.172.789.699        |
| <b>Tổng doanh thu, thu nhập</b>          | <b>-</b>              | <b>2.727.272.724</b> | <b>31.172.789.699</b> | <b>33.900.062.423</b> |
| Giá vốn hàng bán                         | -                     | 1.071.261.752        | -                     | 1.071.261.752         |
| Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp | -                     | -                    | 3.747.200.565         | 3.747.200.565         |
| Chi phí khác                             | -                     | -                    | 812.298.972           | 812.298.972           |
| <b>Tổng chi phí</b>                      | <b>-</b>              | <b>1.071.261.752</b> | <b>4.559.499.537</b>  | <b>5.630.761.289</b>  |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>              | <b>-</b>              | <b>1.656.010.972</b> | <b>26.613.290.162</b> | <b>28.269.301.134</b> |

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

|                                          | Kinh doanh thương mại | Cung cấp dịch vụ     | Phản quản lý chung    | Tổng cộng             |
|------------------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Doanh thu thuần                          | 68.294.491.232        | 2.727.272.724        | -                     | 71.021.763.956        |
| Doanh thu hoạt động tài chính            | -                     | -                    | 27.483.798.536        | 27.483.798.536        |
| Thu nhập khác                            | -                     | -                    | 6.935                 | 6.935                 |
| <b>Tổng doanh thu, thu nhập</b>          | <b>68.294.491.232</b> | <b>2.727.272.724</b> | <b>27.483.805.471</b> | <b>98.505.569.427</b> |
| Giá vốn hàng bán                         | 67.309.098.381        | 981.663.476          | -                     | 68.290.761.857        |
| Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp | 225.042.343           | -                    | 3.413.291.483         | 3.638.333.826         |
| Chi phí khác                             | -                     | -                    | 648.562.369           | 648.562.369           |
| <b>Tổng chi phí</b>                      | <b>67.534.140.724</b> | <b>981.663.476</b>   | <b>4.061.853.852</b>  | <b>72.577.658.052</b> |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>              | <b>760.350.508</b>    | <b>1.745.609.248</b> | <b>23.421.951.619</b> | <b>25.927.911.375</b> |

31. SỐ LIỆU SO SÁNH

Công ty đã điều chỉnh lại số liệu một số chỉ tiêu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 (gọi tắt là "BCTC 31/12/2023") do bổ sung bằng chứng kế toán. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh lại đến số liệu so sánh trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 (gọi tắt là "BCTC 31/12/2024") như sau:

|                                  | Mã số | Số liệu trên BCTC 2023 (đã công bố) | Số liệu so sánh trên BCTC 2024 (trình bày lại) | Chênh lệch      |
|----------------------------------|-------|-------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|
| <b>Bảng cân đối kế toán</b>      |       |                                     |                                                |                 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131   | 6.564.733.150                       | 7.604.733.150                                  | 1.040.000.000   |
| Phải thu ngắn hạn khác           | 136   | 13.460.312.328                      | 12.420.312.328                                 | (1.040.000.000) |

32. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công cụ tài chính chủ yếu của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, cho vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những công cụ tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro trọng yếu phát sinh từ các công cụ tài chính của Công ty là rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro về tính thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm bảo đảm sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để bảo đảm sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét và thống nhất áp dụng những chính sách quản lý cho những rủi ro nêu trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường bao gồm các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ (rủi ro ngoại hối), rủi ro hàng hóa và rủi ro về giá khác. Các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng.



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>Rủi ro lãi suất</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng với lãi suất thả nổi.                                                                                                                                   |
| Công ty quản lý rủi ro bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, trên cơ sở đó, Công ty dự tính và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược tài chính theo tình hình hiện tại để có được mức lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.                                                         |
| <i>Rủi ro ngoại hối</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Rủi ro ngoại hối là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Công ty ít chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái vì Công ty sử dụng VND là đơn vị tiền tệ chính trong các hoạt động.                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <i>Rủi ro về giá hàng hóa</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Công ty có rủi ro về giá hàng hóa và dịch vụ do thực hiện việc mua hàng hóa và dịch vụ phục vụ cho hoạt động của mình. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ thông tin và tình hình có liên quan về thị trường nhằm quản lý thời điểm, đồng thời tổ chức đấu thầu cho các hợp đồng mua hàng có giá trị lớn với các nhà thầu, nhà cung cấp trên cơ sở đơn giá cố định hoặc giá trọn gói cố định. |
| <b>Rủi ro tín dụng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về mặt tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính (chủ yếu đối với tiền gửi ngân hàng).                                                                                  |
| <i>Phải thu khách hàng</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách bán hàng, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.                                                                                                                                                                                                                                        |
| Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu của khách hàng chưa được thu và tìm cách duy trì chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện việc xem xét sự suy giảm chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Hiện tại khoản phải thu từ bán hàng của Công ty chủ yếu là của hai khách hàng, nên rủi ro tập trung vào hai khách hàng này.                  |
| <i>Tiền gửi ngân hàng</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Công ty duy trì tiền gửi ngân hàng tại các ngân hàng lớn tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng tiền gửi ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức tập trung độ với rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.                                                                                                                                                               |
| <i>Cho vay</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Công ty cho bên liên quan và đối tác vay tiền. Công ty nhận thấy mức tập trung độ rủi ro tín dụng đối khoản cho vay là thấp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>Rủi ro thanh khoản</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.                                                                                                                                                                                      |
| Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền ở mức mà Công ty cho là đủ để đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.                                                                                                                                                                                                                            |
| Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa chiết khấu:                                                                                                                                                                                                                                                        |

|                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đến 1 năm          | Trên 1 năm | Tổng cộng          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------|--------------------|
| <b>Tại ngày 01/01/2024</b>                                                                                                                                                                                                                                                |                    |            |                    |
| Phải trả người bán                                                                                                                                                                                                                                                        | 31.752.000         | -          | 31.752.000         |
| Chi phí phải trả                                                                                                                                                                                                                                                          | 150.000.000        | -          | 150.000.000        |
| Các khoản phải trả khác                                                                                                                                                                                                                                                   | 11.904.919         | -          | 11.904.919         |
| <b>Cộng</b>                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>193.656.919</b> | <b>-</b>   | <b>193.656.919</b> |
| <b>Tại ngày 31/12/2024</b>                                                                                                                                                                                                                                                |                    |            |                    |
| Chi phí phải trả                                                                                                                                                                                                                                                          | 150.000.000        | -          | 150.000.000        |
| Các khoản phải trả khác                                                                                                                                                                                                                                                   | 13.791.019         | -          | 13.791.019         |
| <b>Cộng</b>                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>163.791.019</b> | <b>-</b>   | <b>163.791.019</b> |
| Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là không lớn. Công ty có đủ khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền được tạo ra từ hoạt động kinh doanh, tiền thu hồi các tài sản tài chính khi đáo hạn và từ các nguồn vốn huy động khác. |                    |            |                    |

33. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính trong Báo cáo tài chính của Công ty.

| Tài sản tài chính                 | Giá trị ghi sổ (1.000 VND) |                 |                   |                 | Giá trị hợp lý (1.000 VND) |                   |
|-----------------------------------|----------------------------|-----------------|-------------------|-----------------|----------------------------|-------------------|
|                                   | 31/12/2024                 |                 | 01/01/2024        |                 | 31/12/2024                 | 01/01/2024        |
|                                   | Giá gốc                    | Dự phòng        | Giá gốc           | Dự phòng        |                            |                   |
| Tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn | 5.434.912                  | -               | 2.375.966         | -               | 5.434.912                  | 2.375.966         |
| Phải thu khách hàng               | 1.021.000                  | (21.000)        | 7.604.733         | (21.000)        | 1.000.000                  | 7.583.733         |
| Phải thu khác                     | 4.832.734                  | (5.000)         | 12.420.312        | (5.000)         | 4.827.734                  | 12.415.312        |
| Cho vay                           | 54.000.000                 | -               | 40.200.000        | -               | 54.000.000                 | 40.200.000        |
| <b>Cộng</b>                       | <b>65.288.646</b>          | <b>(26.000)</b> | <b>62.601.012</b> | <b>(26.000)</b> | <b>65.262.646</b>          | <b>62.575.012</b> |

| Nợ phải trả tài chính   | Giá trị ghi sổ     |                    | Giá trị hợp lý     |                    |
|-------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
|                         | 31/12/2024         | 01/01/2024         | 31/12/2024         | 01/01/2024         |
|                         |                    |                    |                    |                    |
| Phải trả người bán      | -                  | 31.752.000         | -                  | 31.752.000         |
| Chi phí phải trả        | 150.000.000        | 150.000.000        | 150.000.000        | 150.000.000        |
| Các khoản phải trả khác | 13.791.019         | 11.904.919         | 13.791.019         | 11.904.919         |
| <b>Cộng</b>             | <b>163.791.019</b> | <b>193.656.919</b> | <b>163.791.019</b> | <b>193.656.919</b> |

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý cho mục đích thuyết minh trên Báo cáo tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản cho vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn hạn.

108 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

NĂNG ĐỘNG, HIỆU QUẢ, BỀN VỮNG 109



- Giá trị hợp lý các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được Công ty đánh giá dựa trên thông tin về khả năng trả nợ của từng đối tượng. Trên cơ sở đánh giá này, Công ty ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đánh giá giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.
- Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính khác mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các tài sản tài chính khác và nợ phải trả tài chính khác được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

**34. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc khẳng định không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025



Mai Thị Trúc Giang  
Kế toán trưởng  
Người lập biểu



Phạm Thị Như Ngọc  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ  
SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2025

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**







102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, TP.HCM



(028) 3956 0169



(028) 3956 0893



[savitechco.com.vn](http://savitechco.com.vn)